

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội năm học 2022 - 2023

A. Trình độ đào tạo: Sau Đại học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
1	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Văn bằng: Phải có đủ 1 trong 2 điều kiện sau:</p> <p>a. Có bằng thạc sĩ ngành, chuyên ngành đúng hoặc ngành, chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. (Phụ lục danh sách ngành, chuyên ngành đúng, ngành, chuyên ngành gần kèm theo)</p> <p>b. Có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành, chuyên ngành đúng hoặc ngành, chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển, có chứng chỉ bổ sung kiến thức sau đại học. (Phụ lục danh sách ngành, chuyên ngành đúng, ngành, chuyên ngành gần và danh sách các môn học bổ sung kiến thức kèm theo)</p> <p>2. Đề cương về dự định nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề cương về dự định nghiên cứu trình bày theo mẫu kèm theo. - Đề xuất người hướng dẫn khoa học và có xác nhận của người được đề xuất đồng ý nhận hướng dẫn khoa học nếu như thí sinh trúng tuyển. <p>3. Nghiên cứu khoa học:</p> <p>Thí sinh dự tuyển từ trình độ thạc sĩ phải có ít nhất một sản phẩm nghiên cứu khoa học trong danh mục sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí khoa học thuộc nhóm ngành văn hóa, nghệ thuật trong Danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện được Thường trực Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước công nhận (tính theo năm thí sinh có bài đăng), hoặc có bài đăng tại Tạp chí Nghiên cứu Sân khấu – Điện ảnh của trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. - Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp bộ hoặc cấp nhà nước trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển 	<p>1. Về văn bằng</p> <p>a) Đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành đúng và chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi</p> <p>b) Người có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức sau đại học do trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội cấp.</p> <p>2. Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>3. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của nhà trường.</p> <p>4. Trường hợp đặc biệt:</p> <p>Những đối tượng thí sinh thuộc các trường hợp đặc biệt, tùy từng trường hợp cụ thể sẽ do thủ trưởng cơ sở đào tạo xem xét và quyết định.</p>

- Giáo trình chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy
- Bài tham luận được đăng trong kỷ yếu của các hội thảo cấp quốc gia, quốc tế trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển
- Sách được xuất bản trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Thí sinh dự tuyển từ trình độ cử nhân phải có số sản phẩm nghiên cứu khoa học gấp đôi so với thí sinh đã có bằng thạc sĩ (2 sản phẩm)

Các bài báo, đề tài nghiên cứu khoa học, bài đăng kỷ yếu phải có nội dung phù hợp với dự định nghiên cứu của thí sinh và phải được công bố trước khi trường bắt đầu nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

4. Thư giới thiệu:

Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh.

Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a. Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b. Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c. Phương pháp làm việc;
- d. Khả năng nghiên cứu;
- đ. Khả năng làm việc theo nhóm;
- e. Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g. Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm NCS.

5. Trình độ ngoại ngữ:

Có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án.

Người dự tuyển phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- a. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
- b. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại danh sách dưới đây, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển:

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL IBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/A lliance francaise	TCF TỪ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe – Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Káohi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL – Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6	Từ bậc 4 trở lên

		nước ngoài khác	bạc dùng cho Việt Nam	
		<p>6. Kinh nghiệm làm việc:</p> <p>a. Đối với thí sinh có bằng thạc sĩ: Có 2 năm kinh nghiệm làm việc chuyên môn trước hoặc sau khi tốt nghiệp thạc sĩ (có minh chứng)</p> <p>b. Đối với thí sinh có bằng đại học: Có 5 năm kinh nghiệm làm việc chuyên môn sau khi được cấp bằng đại học (có minh chứng)</p> <p>7. Xác nhận nhân thân:</p> <p>Được cơ quan quản lý nhân sự (đối với thí sinh là người đang đi làm) giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người hiện chưa có việc làm cần được công an địa phương nơi cư trú xác nhận hiện không vi phạm pháp luật.</p> <p>8. Nghĩa vụ tài chính:</p> <p>Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).</p> <p>9. Trường hợp đặc biệt:</p> <p>Những đối tượng thí sinh thuộc các trường hợp đặc biệt, tùy từng trường hợp cụ thể sẽ do thủ trưởng cơ sở đào tạo xem xét và quyết định.</p>		
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Đạt tiêu chuẩn giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi và hợp tác quốc tế		
3	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			
4	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ & tiến sĩ được đăng ký mở chuyên ngành đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định.		
5	Khả năng học tập, nâng cao	Đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải		

	trình độ sau khi ra trường	quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.	
6	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	Lãnh đạo, nhà nghiên cứu, giảng viên chuyên ngành.	

B. Trình độ đào tạo: Đại học

Chuyên ngành: Biên kịch điện ảnh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới; Lý luận văn học, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghệ nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về các ngành nghệ thuật: Nhiếp ảnh; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới; Âm

nhạc đại cương.

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh: Lịch sử điện ảnh Việt Nam và thế giới; Phân tích phim; Quy trình sản xuất phim; Âm thanh; Nhạc phim; Nghệ thuật tạo hình Việt Nam & Thế giới; Thiết kế mỹ thuật điện ảnh – truyền hình; Nghệ thuật đạo diễn; Nghệ thuật quay phim; Kịch học; Dựng phim.

- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sản xuất phim; những hiểu biết về công việc người diễn viên, nhà quay phim, họa sĩ thiết kế mỹ thuật điện ảnh - truyền hình, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, kỹ sư âm thanh, nhạc sĩ, dựng phim trong quá trình hình thành một tác phẩm điện ảnh.

- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị sản xuất phim điện ảnh và của các đài truyền hình.

- Các chuyên đề pháp luật liên quan đến chuyên ngành: Luật Báo chí, Luật Bản quyền...

c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Nghiệp vụ biên kịch điện ảnh-truyền hình; Biên tập kịch bản và phim truyện điện ảnh – truyền hình; Kịch học; Phim tài liệu; Nghiệp vụ báo chí; Sân khấu học đại cương.

2. Năng lực nghề nghiệp

- Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực viết kịch bản phim truyện điện ảnh, phim truyền hình dài tập, phim tài liệu, phóng sự, phim ca nhạc, phim giáo khoa, phim hoạt hình, phim quảng cáo; xây dựng được kịch bản cho các chương trình truyền hình, chương trình sự kiện, lễ hội.

- Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các tác phẩm điện ảnh, các chương trình truyền hình.

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng cứng

- **Kỹ năng chuyên môn:** Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kỹ năng, kiến thức chuyên ngành biên kịch và biên tập để viết kịch bản các thể loại phim truyện điện ảnh, phim tài liệu, phim khoa giáo, phim hoạt hình, các thể loại phim truyện truyền hình nhiều tập, phim quảng cáo, các chương trình sự kiện, lễ hội, các dạng videoclip ca nhạc, các show game, các chương trình chuyên đề của các đài truyền hình và các chương trình truyền hình.

- **Năng lực thực hành nghề nghiệp:** Có năng lực tham gia vào quá trình sản xuất, quản lý, điều hành các dự án điện ảnh - truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- **Nghiên cứu khoa học:** Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, viết các bài báo khoa học; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực biên kịch điện ảnh, truyền hình.

- **Phân tích và xử lý thông tin:** Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.

2. Kỹ năng mềm

- **Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình:** Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- **Kỹ năng làm việc theo nhóm:** Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.

		- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng để soạn thảo kịch bản.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc. - Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các cơ sở sản xuất phim truyện điện ảnh & phim truyện truyền hình các Đài Phát thanh-Truyền hình, các cơ quan Báo chí, được giao lưu, tọa đàm với các chuyên gia đầu ngành đang công tác tại các cơ sở sản xuất phim điện ảnh, Đài Truyền hình Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc của các nhà biên kịch, phóng viên, biên tập viên tại các hãng phim, các đoàn làm phim, các công ty truyền thông, quảng cáo, các đài truyền hình trung ương và địa phương; biên tập, phóng viên tại các tòa soạn báo, tạp chí chuyên ngành. - Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, truyền thông, tổ chức làm phim, sản xuất các chương trình truyền hình. - Làm cán bộ nghiên cứu tại Viện Sân khấu – Điện ảnh và các viện nghiên cứu văn hoá nghệ thuật; tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường đào tạo điện ảnh - truyền hình trong cả nước.

Chuyên ngành: Đạo diễn Điện ảnh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khỏe để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	I. Yêu cầu về kiến thức 1. Tri thức chuyên môn a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên: - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức

trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội.

- Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội.
- Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ.

b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật:

- Những kiến thức cơ bản về các ngành nghệ thuật: Nhiếp ảnh; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới; Âm nhạc đại cương.
- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh: Lịch sử điện ảnh Việt Nam và thế giới; Phân tích phim; Quy trình sản xuất phim; Âm thanh; Nhạc phim; Nghệ thuật quay phim; Kịch học; Kỹ thuật Dựng phim; Nghệ thuật tạo hình Việt Nam & Thế giới; Thiết kế mỹ thuật điện ảnh – truyền hình.
- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sản xuất một bộ phim; những hiểu biết về công việc người diễn viên, nhà quay phim, họa sĩ thiết kế mỹ thuật điện ảnh - truyền hình, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, kỹ sư âm thanh, nhạc sĩ, dựng phim để chủ động tổ chức, điều phối trong quá trình hình thành một tác phẩm điện ảnh đạt hiệu quả cao.
- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị sản xuất phim điện ảnh, và của các đài truyền hình.
- Các chuyên đề pháp luật liên quan đến chuyên ngành: Luật Báo chí, Luật Bản quyền...

c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Nghiệp vụ đạo diễn điện ảnh; Nghiệp vụ diễn viên; Thiết kế mỹ thuật điện ảnh-truyền hình; nghệ thuật Dựng phim; Đồ họa vi tính; Nghệ thuật quay phim; Kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh & truyền hình.

2. Năng lực nghề nghiệp

- Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào sự hình thành các tác phẩm điện ảnh và các chương trình truyền hình. Có khả năng sáng tác các thể loại phim: phim truyện điện ảnh, phim truyện truyền hình nhiều tập, phim tài liệu, phóng sự, phim ca nhạc, phim quảng cáo... và các chương trình truyền hình.
- Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các tác phẩm điện ảnh, các chương trình truyền hình.
- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng cứng

- **Kỹ năng chuyên môn:** Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để chỉ đạo quay các thể loại phim truyện điện ảnh, phim tài liệu, phim khoa giáo, phim hoạt hình trên chất liệu phim nhựa và công nghệ kỹ thuật số, các thể loại phim truyện truyền hình nhiều tập, phim quảng cáo, sự kiện, các chương trình lễ hội, các dạng videoclip, các show game, các chương trình chuyên đề của các đài truyền hình, ghi hình các chương trình truyền hình, sản xuất phim truyền hình. Có kỹ năng xử lý hình ảnh và âm thanh... để chủ động trong quá trình thực hiện ghi hình. Nắm vững các thủ pháp nghiệp vụ của đạo diễn, làm chủ thiết bị kỹ thuật, tạo hiệu quả cao nhất cho hiệu ứng hình

		<p>ảnh, âm thanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực tham gia vào quá trình sản xuất, quản lý, điều hành các dự án điện ảnh - truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, viết bài báo khoa học; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực đạo diễn điện ảnh, truyền hình. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách chỉ đạo, tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong đoàn làm phim; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm chuyên dụng để dựng hình ảnh, dựng âm thanh.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc. - Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các cơ sở sản xuất phim truyền điện ảnh & phim truyền truyền hình, các Đài Phát thanh - Truyền hình, các cơ quan Báo chí, được giao lưu, tọa đàm với các chuyên gia đầu ngành đang công tác tại các cơ sở sản xuất phim điện ảnh, Đài Truyền hình Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc của trợ lý đạo diễn, phó đạo diễn và đạo diễn phim điện ảnh và truyền hình tại các hãng phim, các đoàn làm phim, các đơn vị làm phim trực thuộc các bộ, ngành trong cả nước, các đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo. - Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, truyền thông, tổ chức làm phim, sản xuất các chương trình truyền hình. - Làm cán bộ nghiên cứu tại Viện Sân khấu – Điện ảnh và các viện nghiên cứu văn hoá nghệ thuật; tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường đào tạo điện ảnh - truyền hình trong cả nước.

Chuyên ngành: Quay phim điện ảnh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
------------	-----------------	--------------------------------------

I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khỏe để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p> <p>- Thí sinh phải biết sử dụng và có máy ảnh kỹ thuật số, thẻ nhớ để thực hiện bài thi.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về các ngành nghệ thuật: Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới; Âm nhạc đại cương. - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh: Lịch sử điện ảnh Việt Nam và thế giới; Phân tích phim; Quy trình sản xuất phim; Âm thanh; Nhạc phim; Nghệ thuật đạo diễn; Nghệ thuật tạo hình Việt Nam & Thế giới; Thiết kế mỹ thuật điện ảnh- truyền hình; Kịch học; Kỹ thuật Dựng phim. - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sản xuất phim; những hiểu biết về công việc người diễn viên, nhà đạo diễn, nhà quay phim, họa sĩ thiết kế mỹ thuật điện ảnh - truyền hình, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, kỹ sư âm thanh, nhạc sĩ, dựng phim trong quá trình hình thành một tác phẩm điện ảnh. - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị sản xuất phim điện ảnh và của các đài truyền hình. - Các chuyên đề pháp luật liên quan đến chuyên ngành: Luật Báo chí, Luật Bản quyền... <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Nghệ thuật Nhiếp ảnh; Thiết bị máy quay phim nhựa; Kỹ thuật video; Cảm quang; Kỹ thuật ánh sáng và màu sắc; Nghiệp vụ quay phim điện ảnh; Quay kỹ xảo đặc biệt; Thiết kế mỹ thuật điện ảnh – truyền hình; Nghệ thuật Dựng phim.</p> <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực quay phim truyền điện

		<p>ảnh, phim truyền hình dài tập, phim tài liệu, phóng sự, phim ca nhạc, phim giáo khoa, phim hoạt hình, phim quảng cáo, các chương trình truyền hình, chương trình sự kiện, lễ hội, các dạng videoclip, các show game, các chương trình chuyên đề của các đài truyền hình...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thử nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các tác phẩm điện ảnh, các chương trình truyền hình. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để quay phim các thể loại phim truyện điện ảnh, phim tài liệu, phim khoa giáo, phim hoạt hình trên chất liệu phim nhựa, cũng như ghi hình bằng công nghệ kỹ thuật số, và quay phim các thể loại phim truyện truyền hình nhiều tập, phim quảng cáo, sự kiện, các chương trình lễ hội, các dạng videoclip, các show game, các chương trình chuyên đề của các đài truyền hình và ghi hình các chương trình truyền hình, sản xuất phim truyền hình. Có kỹ năng xử lý hình ảnh và âm thanh... để chủ động trong quá trình quay phim tại hiện trường. Nắm chắc các thủ pháp quay phim, làm chủ thiết bị kỹ thuật, vận hành có hiệu quả cao nhất cho hiệu ứng hình ảnh. - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực tham gia vào quá trình sản xuất các dự án làm phim điện ảnh cũng như truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, viết bài báo khoa học; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực quay phim điện ảnh - truyền hình. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong đoàn làm phim; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng. <p>III. Yêu cầu về thái độ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước và các quy định liên quan đến lĩnh vực văn hoá nghệ thuật. 2. Phẩm chất đạo đức tốt, tính kỷ luật cao, dễ hòa nhập với môi trường làm việc. Hiểu biết về các giá trị đạo đức nghề nghiệp, nắm vững Luật Điện ảnh, Luật Bản quyền. 3. Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên rèn luyện, học tập để nâng cao trình độ, tích cực, chủ động, sáng tạo trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người	- Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc.

	học	- Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các Đài Phát thanh-Truyền hình, các cơ quan Báo chí, được giao lưu, tọa đàm với các chuyên gia đầu ngành đang công tác tại Đài Truyền hình Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc quay phim viên và quay phim chính (Giám đốc hình ảnh - Director of photography) của các hãng phim, các đoàn làm phim, các đơn vị làm phim trực thuộc các bộ, ngành trong cả nước, các đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo. - Đảm nhận công việc ghi hình trong các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, truyền thông, tổ chức làm phim. - Làm cán bộ nghiên cứu hoặc tham gia trợ giảng các môn chuyên môn thuộc ngành Quay phim ở các trường đào tạo điện ảnh - truyền hình trong cả nước.

Ngành: Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh – truyền hình

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	I. Yêu cầu về kiến thức 1. Tri thức chuyên môn a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên: - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới; Lý luận văn học, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ.

	<p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về các ngành nghệ thuật: Nhiếp ảnh; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới; Âm nhạc đại cương. - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh: Lịch sử điện ảnh Việt Nam và thế giới; Phân tích phim; Quy trình sản xuất phim; Âm thanh; Nhạc phim; Thiết kế mỹ thuật điện ảnh; Nghệ thuật đạo diễn ; Nghệ thuật quay phim; Kịch học; Dựng phim. - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sản xuất phim; những hiểu biết về công việc người diễn viên, nhà đạo diễn, nhà quay phim, họa sĩ thiết kế mỹ thuật điện ảnh - truyền hình, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, kỹ sư âm thanh, nhạc sĩ, dựng phim trong quá trình hình thành tác phẩm điện ảnh. - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị sản xuất phim điện ảnh và của các đài truyền hình. - Các chuyên đề pháp luật liên quan đến chuyên ngành: Luật Báo chí, Luật Bản quyền... <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Lịch sử điện ảnh Việt Nam và thế giới; Nghiệp vụ phê bình điện ảnh; Lý luận điện ảnh; Nghiệp vụ báo chí; Kịch học; Biên tập kịch bản và phim.</p> <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực lý luận và phê bình các tác phẩm điện ảnh, truyền hình. - Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, phát hiện những tìm tòi, sáng tạo, những hình thức thể hiện mới của các nhà biên kịch, đạo diễn, quay phim trong các tác phẩm điện ảnh; những khuynh hướng sáng tác, xu hướng phát triển của điện ảnh và những vấn đề về lịch sử điện ảnh. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu về những vấn đề trong lĩnh vực nghệ thuật điện ảnh. Có kỹ năng viết các bài báo về điện ảnh, truyền hình trên các báo, tạp chí, báo mạng; thực hiện các công trình nghiên cứu, lý luận điện ảnh; biên tập phim của các hãng phim, đài truyền hình, các công ty truyền thông, quảng cáo... - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực của nghiên cứu viên, phóng viên, biên tập viên điện ảnh, truyền hình. Có khả năng tham gia vào quá trình sản xuất, quản lý, điều hành các dự án điện ảnh, truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, tìm ra những sáng tạo, những cách thể hiện mới trong quá trình làm phim của các tác giả; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật điện ảnh. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau;
--	---

		<p>thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc.</p> <p>- Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các Đài Phát thanh-Truyền hình, các cơ quan Báo chí, được giao lưu, tọa đàm với các chuyên gia đầu ngành đang công tác tại Đài Truyền hình Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc nghiên cứu nghệ thuật điện ảnh tại Viện Sân khấu – Điện ảnh; chuyên viên phụ trách về điện ảnh tại các cục, vụ, viện lưu trữ phim; biên tập viên, phóng viên tại các toà soạn báo, tạp chí; tham gia vào quá trình sản xuất trong các đơn vị, công ty thuộc lĩnh vực điện ảnh, truyền hình, truyền thông; biên tập phim của các hãng phim, đài truyền hình, các công ty truyền thông, quảng cáo.</p> <p>- Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, truyền thông.</p> <p>- Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường đào tạo điện ảnh - truyền hình trong cả nước.</p>

Ngành: Biên đạo múa

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khỏe để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p> <p>- Đã tốt nghiệp Trung cấp Múa, Cao đẳng Múa.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng,	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p>

<p>thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật múa và các nghệ thuật khác bổ trợ cho múa: Lịch sử múa; Phân tích tác phẩm múa; Kỹ thuật múa đôi trong múa cổ điển châu Âu; Múa – di sản sân khấu truyền thống của Việt Nam; Phân tích tác phẩm âm nhạc; Nghệ thuật chiếu sáng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm múa. - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các nhà hát, đoàn nghệ thuật. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện về hệ thống động tác, ngôn ngữ động tác, tính chất, phong cách, nét văn hoá đặc trưng của các ngôn ngữ múa dân gian dân tộc, múa cổ điển châu Âu, múa hiện đại, múa truyền thống...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kiến thức về: Phương pháp huấn luyện múa dân gian dân tộc; Phương pháp huấn luyện múa cổ điển châu Âu; Phương pháp huấn luyện múa hiện đại. - Các kiến thức chuyên sâu về: Nghệ thuật biên đạo múa; Kết cấu múa dân gian dân tộc; Kết cấu múa cổ điển châu Âu. - Các chuyên đề liên quan đến ngành Biên đạo múa. <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những kiến thức cơ bản trong việc phân tích, đánh giá tác phẩm múa (các hình thức thể loại), giá trị nghệ thuật và giá trị nội dung của tác phẩm với tư cách là một tác phẩm độc lập đã được dàn dựng và công diễn. - Nắm vững các phương pháp sáng tác, các cấu trúc xây dựng tác phẩm từ ít người đến đông người, từ kết cấu hình thức và nội dung múa solo, duo, trio đến tác phẩm lớn thơ múa và kịch múa. - Nắm vững các phương pháp sáng tác theo nhu cầu xã hội, như chương trình ca múa nhạc, lễ hội... - Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào nghệ thuật múa. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để thực hiện biên đạo tác phẩm múa. - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực tham gia vào tổ chức các chương trình nghệ thuật, sự kiện, lễ hội. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.
---	---

		<p>Có thể thực hiện tốt công việc trong nhiều vai trò khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong biên đạo tác phẩm múa; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật múa. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và một số phần mềm chuyên dụng xử lý âm nhạc.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc. - Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các đoàn nghệ thuật ca múa nhạc, các trường đào tạo múa trên toàn quốc.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhận công việc biên đạo múa ở các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp. - Tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội. - Có thể tham gia vào công tác giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp của trung ương và địa phương có đào tạo ngành múa; giáo viên chuyên ngành múa các trung tâm văn hoá nghệ thuật trên toàn quốc.

Ngành: Huấn luyện múa

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khỏe để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại

		<p>học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p> <p>- Đã tốt nghiệp Trung cấp Múa, Cao đẳng Múa.</p>
II	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật múa và các nghệ thuật khác bổ trợ cho múa: Lịch sử múa; Phân tích tác phẩm múa; Kỹ thuật múa đôi trong múa cổ điển châu Âu; Múa – di sản sân khấu truyền thống của Việt Nam; Phân tích tác phẩm âm nhạc; Nghệ thuật chiếu sáng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm múa. - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các nhà hát, đoàn nghệ thuật. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện về hệ thống động tác, ngôn ngữ động tác, tính chất, phong cách, nét văn hoá đặc trưng của các ngôn ngữ múa dân gian dân tộc, múa cổ điển châu Âu, múa hiện đại, múa truyền thống...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kiến thức về: Nghệ thuật biên đạo múa; Kết cấu múa dân gian dân tộc; Kết cấu múa cổ điển châu Âu. - Các kiến thức chuyên sâu về: Phương pháp huấn luyện múa dân gian dân tộc; Phương pháp huấn luyện múa cổ điển châu Âu; Phương pháp huấn luyện múa hiện đại. - Các chuyên đề liên quan đến ngành Huấn luyện múa. <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững phương pháp giảng dạy múa từ thị phạm, phân tích động tác đến khả năng truyền đạt, dẫn lớp... - Hệ thống các động tác chính xác, chuẩn mực, biên bài tập có mục đích huấn luyện rõ ràng theo từng học kỳ. - Nắm được các kết cấu biên bài tập cho các lớp tốt nghiệp, các chương trình báo cáo học tập của sinh viên, diễn viên. - Có phương pháp lý luận chuyên ngành sư phạm, tư chất của một giáo viên chuyên nghiệp giảng dạy trong các trường cao đẳng, trung cấp văn hoá nghệ thuật chuyên nghiệp, các cơ sở đào tạo múa và các trung tâm văn hoá nghệ thuật. - Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào giảng dạy chuyên ngành múa. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p>

		<p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để hướng dẫn, huấn luyện múa. - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực tham gia vào tổ chức các chương trình nghệ thuật, sự kiện, lễ hội. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện tốt công việc trong nhiều vai trò khác nhau. - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong nghệ thuật múa; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật múa. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và một số phần mềm chuyên dụng xử lý âm nhạc.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc. - Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các đoàn nghệ thuật ca múa nhạc, các trường đào tạo múa trên toàn quốc.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia công tác giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp của trung ương và địa phương có đào tạo ngành múa; giáo viên các trung tâm văn hoá nghệ thuật trên toàn quốc. - Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội. - Đảm nhận vai trò huấn luyện, biên đạo dàn dựng tác phẩm múa ở các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp.

Chuyên ngành: Biên đạo múa đại chúng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp)

		<p>nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”. - Có năng khiếu nghệ thuật múa, có hình thể đẹp.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghệ thuật đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết, cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật múa và các nghệ thuật khác hỗ trợ cho múa: Sân khấu học đại cương, Lịch sử múa; Phân tích tác phẩm múa; Chất liệu hệ thống động tác múa Cổ Điển Châu Âu, múa Dân gian dân tộc, múa Hiện đại, Múa – Di sản Sân khấu truyền thống của Việt Nam, Nhạc lý cơ bản, Phân tích tác phẩm Âm nhạc, Nghệ thuật chiếu sáng, Thiết kế Mỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm múa. - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các Trung tâm - Nhà Văn hóa, đoàn nghệ thuật... <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện về hệ thống động tác, ngôn ngữ động tác, tính chất, phong cách, nét văn hoá đặc trưng của các ngôn ngữ múa dân gian dân tộc, múa cổ điển châu Âu, múa hiện đại, múa truyền thống...</p> <p>Mục tiêu về kiến thức chuyên sâu. Biên đạo múa đại chúng là sáng tác ra các tác phẩm múa phục vụ cho quần chúng, hội diễn không chuyên. Phương pháp tiếp cận với các thể loại, đề tài, hình thức múa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kiến thức về: Chất liệu động tác, múa dân gian dân tộc; múa cổ điển châu Âu; múa Hiện đại, múa truyền thống, múa tính cách. - Các kiến thức chuyên sâu về: Nghệ thuật biên đạo múa; Kết cấu múa dân gian dân tộc; Kết cấu múa Nước ngoài. - Các chuyên đề liên quan đến ngành Biên đạo múa đại chúng. <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các phương pháp sáng tác, các cấu trúc xây dựng tác phẩm từ ít người đến đông người, từ kết

		<p>cấu hình thức và nội dung múa solo, duo, trio đến tác phẩm múa tập thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Múa minh họa, phụ họa, đạo diễn các chương trình sự kiện, lễ hội. - Nắm vững các phương pháp sáng tác theo nhu cầu xã hội, như chương trình ca múa nhạc, Nghệ thuật quần chúng. - Có khả năng độc lập trong việc sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào nghệ thuật múa đại chúng. - Có khả năng tự học tập, tự tìm hiểu, quan sát những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để thực hiện biên đạo tác phẩm múa. - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực tham gia vào tổ chức các chương trình nghệ thuật, sự kiện, lễ hội. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện tốt công việc trong nhiều vai trò khác nhau về Văn hóa, nghệ thuật ... - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, tìm hiểu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong biên đạo tác phẩm múa; múa minh họa và múa phụ họa, dàn dựng tiểu phẩm, đạo diễn Sân khấu, lễ hội. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành được đào tạo. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và một số phần mềm chuyên dụng xử lý âm nhạc, thiết kế ánh sáng.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc. - Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các đoàn nghệ thuật ca múa nhạc, các trường đào tạo múa trên toàn quốc.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sau khi tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Biên đạo múa đại chúng, sinh viên có thể đăng ký tiếp tục học lên trình độ thạc sĩ ngành Nghệ thuật Sân khấu tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. 2. Tham gia các khoá học ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn ở trong nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngành được Đào tạo.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đảm nhận công việc biên đạo múa ở các cơ sở, các Trung tâm Văn hóa xã, huyện, thành phố, các công ty, ngành cần hạt nhân Văn nghệ, Vũ đoàn, các trường PTCS, PTHH ... Các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của địa phương.

- 2. Tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội.
- 3. Có thể tham gia vào công tác giảng dạy tại các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông ...

Chuyên ngành: Diễn viên chèo

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”. - Có độ tuổi từ 17 đến 22. Chiều cao tối thiểu đối với nam: 1m65; nữ: 1m55. - Người cân đối, không có khuyết tật hình thể. Có tiếng nói tốt, không nói ngọng, nói lắp (Riêng đối với Diễn viên chèo cần có giọng hát tốt). - Thí sinh nữ khi dự thi không mặc áo dài, không mặc váy và không được trang điểm.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật sân khấu và các nghệ thuật khác hỗ trợ cho nghệ thuật sân khấu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật tạo hình: Sân khấu học đại cương; Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thống; Lý luận kịch; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới. - Những kiến thức cơ bản về sân khấu kịch hát dân tộc: Âm nhạc; Hoá trang; Giải phóng hình thể; Phân tích tác phẩm chuyên ngành. - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm

		<p>sân khấu kịch hát dân tộc; những hiểu biết về công việc người diễn viên, đạo diễn, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị nghệ thuật và các nhà hát. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về ngôn ngữ nghệ thuật chèo: Hát chèo (Luyện thanh, lồng điệu; Làn điệu chèo mẫu); Múa chèo; Kỹ thuật biểu diễn chèo (Kỹ thuật biểu diễn; Tiếng nói; Vai mẫu chèo).</p> <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sáng tạo, thể nghiệm những cách thể hiện mới trong những vai diễn chèo; làm việc được với các đạo diễn, người thiết kế chương trình nghệ thuật sân khấu, truyền hình... Có thể tham gia sáng tạo, luyện tập, biểu diễn những bài ca, điệu múa chèo trong các chương trình ca múa nhạc. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp sáng tác, quy trình thực hiện và các kiến thức cơ bản trong việc xây dựng một tác phẩm sân khấu chèo. Có kỹ năng phân tích kịch bản sân khấu, xây dựng cấu trúc tác phẩm. Có kỹ năng chuyên môn về ca hát, tiếng nói, múa, kỹ thuật biểu diễn, vai mẫu về chuyên ngành diễn viên nghệ thuật sân khấu chèo theo hệ thống, đảm bảo tính ứng dụng sáng tạo và mở rộng. Có kỹ năng cơ bản về ca hát dân gian, múa dân gian, dẫn chương trình văn hoá, nghệ thuật. - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực thể hiện các vai diễn trong vở diễn chèo trên sân khấu chuyên nghiệp, tham gia vào các chương trình nghệ thuật, sự kiện, lễ hội, các tác phẩm phim truyền hình, điện ảnh, các chương trình bảo tồn và phát huy nghệ thuật dân gian, hoạt động nghệ thuật theo chủ đề của xã hội phù hợp với chuyên ngành mình theo học. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có khả năng đổi mới phương pháp biểu diễn, phối hợp tốt với phương tiện, công nghệ hiện đại hỗ trợ trình diễn trên sân khấu. - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, viết tiểu luận, chuyên đề liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật sân khấu kịch hát dân tộc. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Pháp trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn giảm học phí 70%. Cấp phát học bổng cao. Cấp phát tiền hỗ trợ học tập. - Tổ chức các hội thảo, chuyên đề, sinh hoạt khoa học, giao lưu trao đổi nghề nghiệp cấp khoa và cấp trường. - Tham gia các cuộc tập huấn, hội thi, hội diễn và các sự kiện tại thành phố và cả nước. - Xem và nghiên cứu các vở diễn, chương trình thể nghiệm, giao lưu về nghệ thuật sân khấu và điện ảnh, nghệ thuật

		<p>chuyên ngành trong và ngoài nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hội thi tài năng sinh viên hàng năm cấp khoa và cấp trường. - Dự giờ, nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của đơn vị tiếp nhận sinh viên. - Mời những NSND, NSUT, Nghệ nhân và nhà giáo lâu năm có nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc diễn viên ở các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chèo chuyên nghiệp. Cán bộ các đơn vị đoàn thể, cán bộ tuyên truyền văn hoá cơ sở, đài truyền hình, hãng phim, các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện, lễ hội. - Tham gia các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội. - Tham gia vào công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghệ thuật của trung ương và địa phương, các trung tâm văn hoá nghệ thuật trên toàn quốc.

Chuyên ngành: Diễn viên cải lương

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”. - Có độ tuổi từ 17 đến 22. Chiều cao tối thiểu đối với nam: 1m65; nữ: 1m55. - Người cân đối, không có khuyết tật hình thể. Có tiếng nói tốt, không nói ngọng, nói lắp (Riêng đối với Diễn viên cải lương cần có giọng hát tốt). - Thí sinh nữ khi dự thi không mặc áo dài, không mặc váy và không được trang điểm.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của

Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội.

- Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ.

b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật sân khấu và các nghệ thuật khác bổ trợ cho nghệ thuật sân khấu:

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật tạo hình: Sân khấu học đại cương; Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thống; Lý luận kịch; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới.

- Những kiến thức cơ bản về sân khấu kịch hát dân tộc: Âm nhạc; Hoá trang; Giải phóng hình thể; Phân tích tác phẩm chuyên ngành.

- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm sân khấu kịch hát dân tộc; những hiểu biết về công việc người diễn viên, đạo diễn, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ...

- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị nghệ thuật và các nhà hát.

c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về ngôn ngữ nghệ thuật cải lương: Hát cải lương; Vũ đạo cải lương; Kỹ thuật biểu diễn cải lương.

2. Năng lực nghề nghiệp

- Có khả năng sáng tạo, thể nghiệm những cách thể hiện mới trong những vai diễn cải lương; làm việc được với các đạo diễn, người thiết kế chương trình nghệ thuật sân khấu, truyền hình... Có thể tham gia sáng tạo, luyện tập, biểu diễn những bài ca, điệu múa cải lương trong các chương trình ca múa nhạc dân tộc, đờn ca tài tử.

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng cứng

- **Kỹ năng chuyên môn:** Nắm vững phương pháp sáng tác, quy trình thực hiện và các kiến thức cơ bản trong việc xây dựng một tác phẩm sân khấu cải lương. Có kỹ năng phân tích kịch bản sân khấu, xây dựng cấu trúc tác phẩm. Có kỹ năng chuyên môn về ca hát, tiếng nói, vũ đạo, kỹ thuật biểu diễn, vai mẫu về chuyên ngành diễn viên nghệ thuật sân khấu cải lương theo hệ thống, đảm bảo tính ứng dụng sáng tạo và mở rộng. Có kỹ năng cơ bản về ca hát dân gian, múa dân gian, võ thuật nghệ thuật, dẫn chương trình văn hoá, nghệ thuật.

- **Năng lực thực hành nghề nghiệp:** Có năng lực thể hiện các vai diễn trong vở diễn cải lương trên sân khấu chuyên nghiệp, tham gia vào các chương trình nghệ thuật, sự kiện, lễ hội, các tác phẩm phim truyền hình, điện ảnh, các chương trình bảo tồn và phát huy nghệ thuật dân gian, hoạt động nghệ thuật theo chủ đề của xã hội phù hợp với chuyên ngành mình theo học. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có khả năng đổi mới phương pháp biểu diễn, phối hợp tốt với phương tiện, công nghệ hiện đại hỗ trợ trình diễn trên sân khấu.

- **Nghiên cứu khoa học:** Có phương pháp và khả năng tư duy, viết tiểu luận, chuyên đề liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật sân khấu kịch hát dân tộc.

- **Phân tích và xử lý thông tin:** Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.

		<p>2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Pháp trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn giảm học phí 70%. Cấp phát học bổng cao. Cấp phát tiền hỗ trợ học tập. - Tổ chức các hội thảo, chuyên đề, sinh hoạt khoa học, giao lưu trao đổi nghề nghiệp cấp khoa và cấp trường. - Tham gia các cuộc tập huấn, hội thi, hội diễn và các sự kiện tại thành phố và cả nước. - Xem và nghiên cứu các vở diễn, chương trình thể nghiệm, giao lưu về nghệ thuật sân khấu và điện ảnh, nghệ thuật chuyên ngành trong và ngoài nước. - Tổ chức hội thi tài năng sinh viên hàng năm cấp khoa và cấp trường. - Dự giờ, nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của đơn vị tiếp nhận sinh viên. - Mời những NSND, NSUT, Nghệ nhân và nhà giáo lâu năm có nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc diễn viên ở các nhà hát, các đoàn nghệ thuật cải lương chuyên nghiệp. Cán bộ các đơn vị đoàn thể, cán bộ tuyên truyền văn hoá cơ sở, đài truyền hình, hãng phim, các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện, lễ hội. - Tham gia các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội. - Tham gia vào công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghệ thuật của trung ương và địa phương, các trung tâm văn hoá nghệ thuật trên toàn quốc

Chuyên ngành: Diễn viên Rối

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

		<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”. - Có độ tuổi từ 17 đến 22. Chiều cao tối thiểu đối với nam: 1m65; nữ: 1m55. - Người cân đối, không có khuyết tật hình thể. Có tiếng nói tốt, không nói ngọng, nói lắp (Riêng đối với Diễn viên rói cần có giọng hát tốt). - Thí sinh nữ khi dự thi không mặc áo dài, không mặc váy và không được trang điểm.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật sân khấu và các nghệ thuật khác hỗ trợ cho nghệ thuật sân khấu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật tạo hình: Sân khấu học đại cương; Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thống; Lý luận kịch; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới. - Những kiến thức cơ bản về sân khấu kịch hát dân tộc: Âm nhạc; Hoá trang; Giải phóng hình thể; Phân tích tác phẩm chuyên ngành; Đặc trưng sân khấu rói; Kỹ thuật biểu diễn sân khấu rói; Vũ đạo sân khấu kịch hát dân tộc; Kỹ thuật hát dân ca; Vai mẫu chèo; Vai mẫu tuồng. - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm sân khấu kịch hát dân tộc; những hiểu biết về công việc người diễn viên, đạo diễn, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ... - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị nghệ thuật và các nhà hát. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về ngôn ngữ nghệ thuật sân khấu rói: Nghệ thuật tạo hình rói; Tiếng nói sân khấu rói; Kỹ thuật biểu diễn rói que; Kỹ thuật biểu diễn rói nước; Kỹ thuật biểu diễn rói tay; Kỹ thuật biểu diễn rói dây; Kỹ thuật biểu diễn rói cạn.</p> <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sáng tạo, thể nghiệm những cách thể hiện mới trong những vai rói; làm việc được với các đạo diễn, người thiết kế chương trình nghệ thuật sân khấu, truyền hình... Có thể tham gia sáng tạo, luyện tập, biểu diễn những tiết mục rói trong các chương trình ca múa nhạc dân tộc. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p>

		<p>- Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp sáng tác, quy trình thực hiện và các kiến thức cơ bản trong việc xây dựng một tác phẩm sân khấu rối. Có kỹ năng phân tích kịch bản sân khấu, xây dựng cấu trúc tác phẩm. Có kỹ năng chuyên môn về ca hát, vũ đạo, kỹ thuật điều khiển và biểu diễn các thể loại con rối theo hệ thống, đảm bảo tính ứng dụng sáng tạo và mở rộng. Có kỹ năng cơ bản về ca hát dân gian, múa dân gian, dẫn chương trình văn hoá, nghệ thuật.</p> <p>- Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực điều khiển con rối trong vở diễn trên sân khấu chuyên nghiệp, tham gia vào các chương trình nghệ thuật, sự kiện, lễ hội, các chương trình bảo tồn và phát huy nghệ thuật dân gian, hoạt động nghệ thuật theo chủ đề của xã hội phù hợp với chuyên ngành mình theo học. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có khả năng đổi mới phương pháp biểu diễn, phối hợp tốt với phương tiện, công nghệ hiện đại hỗ trợ trình diễn trên sân khấu.</p> <p>- Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, viết tiểu luận, chuyên đề liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật sân khấu kịch hát dân tộc.</p> <p>- Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.</p> <p>2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Pháp trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn giảm học phí 70%. Cấp phát học bổng cao. Cấp phát tiền hỗ trợ học tập. - Tổ chức các hội thảo, chuyên đề, sinh hoạt khoa học, giao lưu trao đổi nghề nghiệp cấp khoa và cấp trường. - Tham gia các cuộc tập huấn, hội thi, hội diễn và các sự kiện tại thành phố và cả nước. - Xem và nghiên cứu các vở diễn, chương trình thể nghiệm, giao lưu về nghệ thuật sân khấu và điện ảnh, nghệ thuật chuyên ngành trong và ngoài nước. - Tổ chức hội thi tài năng sinh viên hàng năm cấp khoa và cấp trường. - Dự giờ, nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của đơn vị tiếp nhận sinh viên. - Mời những NSND, NSUT, Nghệ nhân và nhà giáo lâu năm có nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy. - Phối hợp với các nhà hát, đoàn nghệ thuật để sinh viên có thể học tập ngoại khóa, thực tập, thực tế biểu diễn.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc diễn viên ở các nhà hát, các đoàn nghệ thuật múa rối chuyên nghiệp. Cán bộ các đơn vị đoàn thể, cán bộ tuyên truyền văn hoá cơ sở, đài truyền hình, hãng phim, các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện, lễ hội. - Tham gia các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội. - Tham gia vào công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghệ thuật của trung ương và địa

phương, các trung tâm văn hoá nghệ thuật trên toàn quốc.

Chuyên ngành: Biên kịch Kịch hát dân tộc

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">- Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội.- Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội.- Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật sân khấu và các nghệ thuật khác hỗ trợ cho nghệ thuật sân khấu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật tạo hình: Sân khấu học đại cương; Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thống; Lý luận kịch; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới.- Những kiến thức cơ bản về sân khấu kịch hát dân tộc: Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật; Ngôn ngữ nghệ thuật chuyên ngành; Nghệ sĩ và quá trình sáng tạo; Phân tích tác phẩm chuyên ngành; Nghệ thuật biểu diễn sân khấu kịch hát dân tộc.- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm

sân khấu kịch hát dân tộc; những hiểu biết về công việc người diễn viên, đạo diễn, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ...

- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị nghệ thuật và các nhà hát.

c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về:

- Nghệ thuật biên kịch sân khấu kịch hát dân tộc: Khái quát về nghệ thuật biên kịch sân khấu kịch hát dân tộc; Nghệ thuật biên kịch sân khấu chèo; Nghệ thuật biên kịch sân khấu cải lương và kịch hát dân ca; Nghệ thuật biên kịch sân khấu tuồng.

- Các chuyên đề liên quan tới kỹ năng sáng tác, biên kịch kịch hát dân tộc.

2. Năng lực nghề nghiệp

- Nắm được những kiến thức cơ bản về quy trình thực hiện, các phương pháp sáng tác, cấu trúc xây dựng tác phẩm trong nghệ thuật sân khấu kịch hát dân tộc.

- Có khả năng độc lập sáng tạo, thể nghiệm các phương thức thể hiện mới trong những vở diễn sân khấu kịch hát; có thể xây dựng được kịch bản các chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống, dân tộc.

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng cứng

- **Kỹ năng chuyên môn:** Có các kỹ năng chuyên môn như ca hát, kỹ thuật biểu diễn, vai mẫu, sáng tác kịch bản sân khấu truyền thống, dân tộc; đảm bảo vận dụng những kiến thức đã học trong xây dựng kịch bản của tác phẩm sân khấu kịch hát dân tộc.

- **Năng lực thực hành nghề nghiệp:** Có năng lực sáng tác, biên kịch, chuyển thể kịch bản các vở diễn cải lương, tuồng, chèo, múa rối, kịch hát dân ca; tham gia vào các chương trình nghệ thuật, sự kiện, lễ hội, các chương trình bảo tồn và phát huy nghệ thuật dân gian; hoạt động nghệ thuật theo chủ đề của xã hội phù hợp với chuyên ngành mình theo học. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- **Nghiên cứu khoa học:** Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong kịch bản sân khấu truyền thống; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật sân khấu kịch hát dân tộc.

- **Phân tích và xử lý thông tin:** Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.

2. Kỹ năng mềm

- **Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình:** Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- **Kỹ năng làm việc theo nhóm:** Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên

		khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Pháp trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Miễn giảm học phí 70%. Cấp phát học bổng cao. Cấp phát tiền hỗ trợ học tập. - Tổ chức các hội thảo, chuyên đề, sinh hoạt khoa học, giao lưu trao đổi nghề nghiệp cấp khoa và cấp trường. - Tham gia các cuộc tập huấn, hội thi, hội diễn và các sự kiện tại thành phố và cả nước. - Xem và nghiên cứu các vở diễn, chương trình thể nghiệm, giao lưu về nghệ thuật sân khấu và điện ảnh, nghệ thuật chuyên ngành trong và ngoài nước. - Tổ chức hội thi tài năng sinh viên hàng năm cấp khoa và cấp trường. - Dự giờ, nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của đơn vị tiếp nhận sinh viên. - Mời những NSND, NSUT, Nghệ nhân và nhà giáo lâu năm có nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy. - Phối hợp với các nhà hát, đoàn nghệ thuật để sinh viên có thể học tập ngoại khóa, thực tập, thực tế sáng tác.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc biên kịch ở các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp. Cán bộ các đơn vị đoàn thể, cán bộ tuyên truyền văn hoá, thông tin cơ sở, đài truyền hình, hãng phim, các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện, lễ hội. - Tham gia vào các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội. - Có thể tham gia vào công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghệ thuật của trung ương và địa phương; giáo viên các trung tâm văn hoá nghệ thuật trên toàn quốc.

Chuyên ngành: Nhạc công Kịch hát dân tộc

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ	I. Yêu cầu về kiến thức 1. Tri thức chuyên môn

<p>đạt được</p>	<p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Tâm lý học; Triết học phương Đông; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật sân khấu và âm nhạc: Sân khấu học đại cương; Lịch sử âm nhạc Việt Nam và thế giới; Phân tích tác phẩm âm nhạc; Ký xướng âm; Hoà thanh cổ điển châu Âu; Hoà thanh cổ điển Việt Nam; Cấu trúc bài bản truyền thống; Phương pháp tòng giai điệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm sân khấu kịch hát dân tộc; những hiểu biết về công việc người diễn viên, đạo diễn, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ... - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị nghệ thuật và các nhà hát. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Kỹ thuật nhạc cụ (trong dàn nhạc kịch hát dân tộc), Làn điệu chuyên ngành, Hòa tấu nhạc cụ, Phối hợp diễn viên.</p> <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững kiến thức về hệ thống âm nhạc của sân khấu cải lương, chèo, tuồng, múa rối; các phương pháp sáng tác, cấu trúc, phối hợp xây dựng tác phẩm âm nhạc trong nghệ thuật sân khấu kịch hát dân tộc và những kiến thức chuyên sâu về từng cây nhạc mà sinh viên theo học. - Có khả năng độc lập sáng tạo, thể nghiệm các phương thức thể hiện mới trong việc sử dụng các nhạc cụ dân tộc; phối hợp tốt với các đạo diễn, sáng tác chỉ huy dàn nhạc, diễn viên sân khấu kịch hát dân tộc. Có thể tham gia sáng tạo, luyện tập, biểu diễn những tiết mục độc lập trong các chương trình ca múa nhạc. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp và các kỹ năng biểu diễn các nhạc cụ trong dàn nhạc sân khấu kịch hát dân tộc, đảm bảo tính ứng dụng, sáng tạo và mở rộng. - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có khả năng đổi mới phương pháp biểu diễn, độc lập thực hiện một tiết mục biểu diễn nhạc cụ dân tộc hoặc phối hợp biểu diễn giữa các nhạc cụ dân tộc trong dàn nhạc sân khấu truyền thống, dân tộc. Có khả năng tham gia vào các chương trình nghệ thuật, sự kiện, lễ hội, các chương trình bảo tồn và phát huy nghệ thuật dân gian, hoạt động nghệ thuật theo chủ đề của xã hội phù hợp với chuyên ngành mình theo học. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Phối hợp tốt với phương tiện, công nghệ hiện đại hỗ trợ trình diễn trên sân khấu. - Nghiên cứu khoa học: Có khả năng tư duy, sáng tạo những cách thể hiện mới trong biểu diễn nhạc cụ dân tộc.
-----------------	---

		<p>- Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.</p> <p>2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Pháp trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng các phần mềm tin học văn phòng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn giảm học phí 70%. Cấp phát học bổng cao. Cấp phát tiền hỗ trợ học tập. - Tổ chức các hội thảo, chuyên đề, sinh hoạt khoa học, giao lưu trao đổi nghề nghiệp cấp khoa và cấp trường. - Tham gia các cuộc tập huấn, hội thi, hội diễn và các sự kiện tại thành phố và cả nước. - Xem và nghiên cứu các vở diễn, chương trình thể nghiệm, giao lưu về nghệ thuật sân khấu và điện ảnh, nghệ thuật chuyên ngành trong và ngoài nước. - Tổ chức hội thi tài năng sinh viên hàng năm cấp khoa và cấp trường. - Dự giờ, nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của đơn vị tiếp nhận sinh viên. - Mời những NSND, NSUT, Nghệ nhân và nhà giáo lâu năm có nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy. - Phối hợp với các nhà hát, đoàn nghệ thuật để sinh viên có thể học tập ngoại khóa, thực tập, thực tế biểu diễn
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu, âm nhạc) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc nhạc công ở các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp. Cán bộ các đơn vị đoàn thể, cán bộ tuyên truyền văn hoá, thông tin cơ sở, đài phát thanh, các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện, lễ hội. - Tham gia vào các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội. - Tham gia vào công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghệ thuật của trung ương và địa phương; các trung tâm văn hoá nghệ thuật trên toàn quốc.

Chuyên ngành: Sáng tác, chỉ huy dàn nhạc dân tộc.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và

		<p>các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khỏe để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật sân khấu và các nghệ thuật khác bổ trợ cho nghệ thuật sân khấu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật tạo hình: Sân khấu học đại cương; Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thống; Lý luận kịch; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới. - Những kiến thức cơ bản về sân khấu kịch hát dân tộc: Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật; Ngôn ngữ nghệ thuật chuyên ngành; Nghệ sĩ và quá trình sáng tạo; Phân tích tác phẩm chuyên ngành; Nghệ thuật biểu diễn sân khấu kịch hát dân tộc. Lịch sử âm nhạc, Hòa thanh cổ điển Việt Nam và Châu Âu, phương pháp tòng gia điệu. Ký xướng âm nhạc - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm sân khấu kịch hát dân tộc; những hiểu biết về công việc người diễn viên, đạo diễn, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ... - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị nghệ thuật và các nhà hát. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tác cho dàn nhạc sân khấu kịch hát dân tộc. Chỉ huy dàn nhạc sân khấu Kịch hát dân tộc. Một số tính năng, đặc điểm của nhạc cụ, hệ thống bài bản các chuyên ngành nghệ thuật sân khấu Kịch hát dân tộc như: Tuồng Chèo, Cải lương, Kịch hát dân ca... - Các chuyên đề liên quan tới kỹ năng sáng tác, chỉ huy dàn nhạc sân khấu kịch hát dân tộc. <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những kiến thức cơ bản về quy trình thực hiện, các phương pháp sáng tác, chỉ huy dàn nhạc nghệ thuật sân khấu kịch hát dân tộc. - Có khả năng độc lập sáng tạo, thể nghiệm các phương thức sáng tác, chỉ huy mới trong những vở diễn sân khấu kịch hát; có thể xây dựng được các chương trình âm nhạc cho dàn nhạc nghệ thuật truyền thống, dân tộc. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Có các kỹ năng chuyên môn như sáng tác, chỉ huy, kỹ thuật nhạc cụ sân khấu truyền thống, dân tộc; đảm bảo vận dụng những kiến thức đã học trong công tác sáng tác chỉ huy tác phẩm sân khấu kịch hát dân tộc. - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực sáng tác, chỉ huy dàn nhạc sân khấu cải lương, tuồng, chèo, múa rối, kịch hát dân ca; tham gia vào các chương trình nghệ thuật, sự kiện, lễ hội, các chương trình bảo tồn và phát huy nghệ thuật dân gian; hoạt động nghệ thuật theo chủ đề của xã hội phù hợp với chuyên ngành mình theo học. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong dàn nhạc sân khấu truyền thống; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật sân khấu kịch hát dân tộc. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Pháp trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn giảm học phí 70%. Cấp phát học bổng cao. Cấp phát tiền hỗ trợ học tập. - Tổ chức các hội thảo, chuyên đề, sinh hoạt khoa học, giao lưu trao đổi nghề nghiệp cấp khoa và cấp trường. - Tham gia các cuộc tập huấn, hội thi, hội diễn và các sự kiện tại thành phố và cả nước. - Xem và nghiên cứu các vở diễn, chương trình thể nghiệm, giao lưu về nghệ thuật sân khấu và điện ảnh, nghệ thuật chuyên ngành trong và ngoài nước. - Tổ chức hội thi tài năng sinh viên hàng năm cấp khoa và cấp trường. - Dự giờ, nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của đơn vị tiếp nhận sinh viên. - Mời những NSND, NSUT, Nghệ nhân và nhà giáo lâu năm có nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy. - Phối hợp với các nhà hát, đoàn nghệ thuật để sinh viên có thể học tập ngoại khóa, thực tập, thực tế sáng tác.

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc biên kịch ở các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp. Cán bộ các đơn vị đoàn thể, cán bộ tuyên truyền văn hoá, thông tin cơ sở, đài truyền hình, hãng phim, các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện, lễ hội. - Tham gia vào các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội. - Có thể tham gia vào công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghệ thuật của trung ương và địa phương; giáo viên các trung tâm văn hoá nghệ thuật trên toàn quốc.

Ngành: Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”. - Có độ tuổi từ 17 đến 22. Chiều cao tối thiểu đối với nam: 1m65; nữ: 1m55. - Người cân đối, không có khuyết tật hình thể. Có tiếng nói tốt, không nói ngọng, nói lắp. - Thí sinh nữ khi dự thi không mặc áo dài, không mặc váy và không được trang điểm.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	I. Yêu cầu về kiến thức 1. Tri thức chuyên môn a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên: - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội.

- Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ.

b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về các ngành nghệ thuật:

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu: Sân khấu học đại cương; Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thông; Lý luận kịch; Phân tích tác phẩm văn học (kịch).

- Những kiến thức cơ bản về những ngành nghệ thuật hỗ trợ cho nghệ thuật biểu diễn: Điện ảnh học đại cương; Âm nhạc cơ bản; Lịch sử điện ảnh Việt Nam và thế giới; Thanh nhạc; Múa; Hoá trang, Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới.

- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo các tác phẩm kịch, điện ảnh, truyền hình; những hiểu biết về công việc người đạo diễn, diễn viên, quay phim, họa sĩ thiết kế

mỹ thuật (sân khấu, điện ảnh, truyền hình), họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, âm thanh, âm nhạc, kỹ thuật dựng phim....

- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các nhà hát, hãng phim.

c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Hình thể; Tiếng nói sân khấu, điện ảnh; Kỹ thuật biểu diễn sân khấu, điện ảnh.

2. Năng lực nghề nghiệp

- Có năng lực độc lập sáng tạo, thể hiện vai diễn và xây dựng hình tượng nhân vật trong các tác phẩm sân khấu, điện ảnh, truyền hình thuộc nhiều thể loại.

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng cứng

- **Kỹ năng chuyên môn:** Nắm vững phương pháp sáng tác, quy trình thực hiện và các kỹ năng phân tích kịch bản sân khấu, điện ảnh. Có kỹ năng chuyên môn về tiếng nói, kỹ thuật biểu diễn sân khấu, điện ảnh theo hệ thống, đảm bảo tính ứng dụng sáng tạo và mở rộng.

- **Năng lực thực hành nghề nghiệp:** Có năng lực diễn xuất, hoặc tham gia tuyển chọn diễn viên, trợ lý đạo diễn cho các bộ phim, dẫn chương trình cho các chương trình truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- **Nghiên cứu khoa học:** Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới những nhân vật trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh, truyền hình; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực diễn xuất sân khấu, điện ảnh, truyền hình.

- **Phân tích và xử lý thông tin:** Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.

2. Kỹ năng mềm

- **Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình:** Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- **Kỹ năng làm việc theo nhóm:** Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong một tập thể sáng tạo nghệ thuật (vở diễn hoặc đoàn làm phim); biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa

		<p>học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm để đọc kịch bản, nghiên cứu vai diễn, cảm thụ âm nhạc và tìm hiểu các thông tin khác phục vụ cho công việc diễn xuất.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc.</p> <p>- Trong quá trình học tập SV được hỗ trợ tham gia làm phim, tham gia vở diễn</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc của diễn viên tại các hãng phim, các công ty truyền thông, quảng cáo, các đài truyền hình, nhà hát, đoàn nghệ thuật của trung ương và địa phương; tham gia lồng tiếng cho các tác phẩm điện ảnh, truyền hình.</p> <p>- Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, truyền thông, tổ chức làm phim, sản xuất các chương trình truyền hình.</p> <p>- Có khả năng tham gia, chịu trách nhiệm tổ chức chương trình văn hóa văn nghệ tại các cơ quan, công ty, nhà văn hóa...</p> <p>- Làm trợ lý đạo diễn, tuyển chọn diễn viên cho các bộ phim.</p> <p>- Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường đào tạo nghệ thuật trong cả nước, giáo viên các trung tâm văn hoá, nghệ thuật.</p>

Chuyên ngành: Đạo diễn âm thanh – ánh sáng sân khấu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khỏe để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <p>- Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối</p>

cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội.

- Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghệ nghiệp đối với xã hội.

- Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ.

b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật sân khấu và các loại hình nghệ thuật bổ trợ cho nghệ thuật sân khấu: Sân khấu học đại cương; Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thống; Lịch sử nghệ thuật tạo hình Việt Nam và thế giới; Lý luận kịch; Phân tích tác phẩm văn học kịch; Âm nhạc cơ bản; Phương pháp nghe, phân tích tác phẩm âm nhạc; Thiết kế mỹ thuật sân khấu; Nghệ thuật diễn viên; Nghệ thuật đạo diễn; Thanh học, nhạc khí; Thiết bị kỹ thuật sân khấu.

- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm sân khấu.

- Những hiểu biết về hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các nhà hát, đài truyền hình, các mặt hoạt động biểu diễn sân khấu, sự kiện lễ hội và các hình thức biểu diễn nghệ thuật khác.

c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Lý thuyết âm thanh cơ bản; Lý thuyết ánh sáng cơ bản; Nghiệp vụ thiết kế ánh sáng sân khấu; Thiết kế kịch bản âm thanh; Trang thiết bị âm thanh và ánh sáng phục vụ biểu diễn, phương pháp vận dụng, sử dụng hiệu quả thiết bị âm thanh và ánh sáng, âm học kiến trúc; Kỹ thuật điều khiển âm thanh và ánh sáng sân khấu; Công nghệ thu thanh; Các phần mềm điều khiển âm thanh và ánh sáng; Thiết kế ánh sáng cho sân khấu: kịch, kịch hát, ca nhạc, sân khấu truyền hình, và sự kiện lễ hội; Hiệu quả âm thanh cho sân khấu: kịch, kịch hát, ca nhạc, sân khấu truyền hình, và sự kiện lễ hội; Tổ chức và quản lý nghệ thuật biểu diễn.

- Các chuyên đề liên quan đến ngành sân khấu, sự kiện, lễ hội.

2. Năng lực nghề nghiệp

- Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực âm thanh và ánh sáng sân khấu cho sân khấu: kịch, kịch hát, ca nhạc, sân khấu truyền hình và sự kiện lễ hội.

- Có khả năng độc lập trong việc sáng tạo, thiết kế âm thanh và ánh sáng cho các thể loại biểu diễn nghệ thuật sân khấu.

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng cứng

- **Kỹ năng chuyên môn:** Nắm vững phương pháp, nghiệp vụ thiết kế âm thanh và ánh sáng, đạo diễn và quản lý tổ chức biểu diễn các loại hình nghệ thuật sân khấu. Đảm nhiệm được công việc cụ thể đối với âm thanh và ánh sáng sân khấu

- **Năng lực thực hành nghề nghiệp:** Có khả năng tham gia tổ chức thực hiện, quản lý, điều hành các chương trình biểu diễn. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau.

		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, viết các tiểu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm và các thành phần khác trong quá trình biểu diễn; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng phát triển sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và một số phần mềm chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực âm thanh ánh sáng sân khấu.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc. - Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các Nhà hát, Đài Truyền hình, được giao lưu, tọa đàm với các chuyên gia đầu ngành đang công tác tại Nhà hát, Đài Truyền hình và các chuyên gia nước ngoài về lĩnh vực âm thanh - ánh sáng sân khấu.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc người đạo diễn về âm thanh và ánh sáng cho chương trình biểu diễn nghệ thuật trong các cơ sở hoạt động văn hóa ở các trung tâm văn hóa các tỉnh thành, các nhà hát, trường quay truyền hình, các hãng phim. - Tham gia tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội. - Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành âm thanh, ánh sáng sân khấu trong cả nước.

Chuyên ngành: Đạo diễn sự kiện lễ hội

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho

		<p>phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về các ngành nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu: Sân khấu học đại cương; Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thống; Hình thể; Tiếng nói sân khấu ;Lý luận kịch. - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu và những ngành nghệ thuật bổ trợ cho nghệ thuật sân khấu: Lý luận sân khấu đại chúng; Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật; Phân tích tác phẩm văn học (kịch); Phân tích tác phẩm âm nhạc; Thiết kế mỹ thuật sân khấu; Hoá trang; Nghệ thuật biên đạo múa, Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới; - Nắm vững những đặc điểm trong văn hoá truyền thống của dân tộc; sự hình thành và phát triển của lễ hội ở các vùng miền trong nước và quốc tế. - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình tổ chức các chương trình sự kiện, lễ hội; quá trình sáng tạo các tác phẩm sân khấu, điện ảnh, truyền hình; những hiểu biết về công việc người đạo diễn, diễn viên, quay phim, họa sĩ thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh, truyền hình, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, âm thanh, nhạc sĩ, dựng phim... trong quá trình thực hiện các chương trình sự kiện, lễ hội để kết hợp với các chương trình sân khấu, điện ảnh, truyền hình nêu có. - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các công ty tổ chức sự kiện, lễ hội, các nhà hát, đoàn nghệ thuật, hãng phim. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Nghệ thuật biểu diễn, Nghệ thuật đạo diễn, Thiết kế âm thanh ánh sáng sân khấu, Nghiệp vụ đạo diễn sự kiện, lễ hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên đề liên quan đến ngành sân khấu, sự kiện, lễ hội. <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào việc tổ chức, dàn dựng các chương trình sự kiện, lễ hội và các chương trình biểu diễn khác. - Có khả năng độc lập trong việc sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới,

		<p>công nghệ hiện đại trong quá trình dàn dựng các chương trình sự kiện, lễ hội để tạo nên hiệu quả nghệ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu; các phương pháp sáng tác, quy trình thực hiện và vai trò, chức năng của người đạo diễn; các kỹ năng tổ chức, nghệ thuật dàn dựng của đạo diễn trong các chương trình lễ hội với nhiều đại cảnh, các chương trình sự kiện lớn và các chương trình biểu diễn khác. - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có tư duy hình tượng, trí tưởng tượng, sáng tạo phong phú và năng lực tổ chức điều hành, dàn dựng các sự kiện, lễ hội. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. - Nghiên cứu khoa học: Có khả năng nghiên cứu, viết các tiểu luận liên quan đến nghệ thuật sân khấu, sự kiện, lễ hội, quản lý nhà nước về văn hóa, lễ hội. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm thực hiện chương trình; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm chuyên dụng để soạn thảo kịch bản, chọn nhạc, hoặc làm các hiệu ứng khác như ánh sáng, điện ảnh... để phục vụ cho ý đồ dàn dựng.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc. - Trong quá trình học tập SV được tham gia xem và thực hiện các chương trình lễ hội, sự kiện
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc đạo diễn các chương trình sự kiện, lễ hội tại các công ty truyền thông, quảng cáo, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các đài truyền hình, nhà hát, đoàn nghệ thuật của trung ương và địa phương. - Tham gia các dự án thuộc lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, truyền thông. - Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành này ở các trường đào tạo nghệ thuật hoặc văn hóa trong cả nước, giáo viên các trung tâm văn hoá, nghệ thuật.

Ngành: Đạo diễn sân khấu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về các ngành nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu: Sân khấu học đại cương; Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thống; Lý luận kịch. Thiết kế mỹ thuật sân khấu; Hoá trang; Hình thể; Tiếng nói sân khấu; Ánh sáng sân khấu. - Những kiến thức cơ bản về những ngành nghệ thuật hỗ trợ cho nghệ thuật sân khấu: Điện ảnh học đại cương; Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật; Phân tích tác phẩm văn học (kịch); Phân tích tác phẩm âm nhạc; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới - Nắm vững những đặc điểm trong văn hoá truyền thống của dân tộc; sự hình thành và phát triển của nghệ thuật sân khấu Việt Nam và thế giới. - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo các tác phẩm sân khấu, điện ảnh, truyền hình; những hiểu biết về công việc người đạo diễn, diễn viên, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ, âm thanh, ánh sáng... trong quá trình sáng tạo tác phẩm sân khấu. - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các nhà hát, đoàn nghệ thuật. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Kỹ thuật biểu diễn, Nghệ thuật đạo diễn.</p>

		<p>- Các chuyên đề liên quan đến nghệ thuật sân khấu.</p> <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <p>- Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào việc tổ chức, dàn dựng các tác phẩm sân khấu và các chương trình biểu diễn khác.</p> <p>- Có khả năng độc lập trong việc sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới, công nghệ hiện đại trong quá trình dàn dựng các tác phẩm sân khấu để tạo nên hiệu quả nghệ thuật.</p> <p>- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.</p> <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <p>- Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu; các phương pháp sáng tác, quy trình thực hiện và vai trò, chức năng của người đạo diễn; các kỹ năng tổ chức, nghệ thuật dàn dựng của đạo diễn sân khấu.</p> <p>- Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có tư duy hình tượng, trí tưởng tượng, sáng tạo phong phú, sáng tạo những cách thể hiện mới trong quá trình dàn dựng tác phẩm sân khấu. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.</p> <p>- Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực đạo diễn sân khấu, quản lý nhà hát...</p> <p>- Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.</p> <p>2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm thực hiện chương trình; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm chuyên dụng để soạn thảo kịch bản, chọn nhạc, hoặc làm các hiệu ứng khác như ánh sáng, điện ảnh... để phục vụ cho ý đồ vở diễn.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc.</p> <p>- Trong quá trình học tập SV được tham gia xem và dựng vở diễn sân khấu</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc đạo diễn sân khấu tại các công ty truyền thông, quảng cáo, nhà hát, đoàn nghệ thuật, đài truyền hình của trung ương và địa phương.</p> <p>- Tham gia các dự án thuộc lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, truyền thông.</p> <p>- Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành đạo diễn sân khấu và diễn viên ở các trường đào tạo nghệ thuật trong cả</p>

nước, giáo viên các trung tâm văn hoá, nghệ thuật.

Ngành: Biên kịch sân khấu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">- Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội.- Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội.- Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về các ngành nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none">- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu: Sân khấu học đại cương; Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thống; Lý luận kịch, Nghệ thuật biểu diễn, Nghệ thuật đạo diễn.- Những kiến thức cơ bản về những ngành nghệ thuật bổ trợ cho nghệ thuật sân khấu: Nghiệp vụ báo chí, Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, Nghiệp vụ biên tập, Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới.- Nắm vững những đặc điểm trong văn hoá truyền thống của dân tộc; sự hình thành và phát triển của nghệ thuật sân khấu Việt Nam và thế giới.- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo các tác phẩm sân khấu; những hiểu biết về công việc người đạo diễn, diễn viên, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ... trong quá trình sáng tạo tác phẩm sân khấu.- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các công ty tổ chức sự kiện, lễ hội, các nhà hát, đoàn nghệ thuật.

		<p>c. Khôi kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Phê bình sân khấu, Sáng tác kịch bản sân khấu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên đề liên quan đến nghệ thuật sân khấu. <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào việc viết kịch bản sân khấu, tiểu phẩm sân khấu, các chương trình sự kiện, lễ hội và phê bình các tác phẩm sân khấu. - Có khả năng độc lập trong việc sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới trong quá trình sáng tạo kịch bản sân khấu. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành biên kịch và biên tập để viết kịch bản trong lĩnh vực nghệ thuật sân khấu, sự kiện, lễ hội... Có khả năng độc lập sáng tạo, rèn luyện khả năng tưởng tượng, hư cấu. Có một số kỹ năng viết các bài báo về sân khấu, chân dung nghệ sĩ, hoạt động của các nhà hát... trên các báo, tạp chí, báo mạng; thực hiện khảo cứu các công trình nghiên cứu, lý luận sân khấu; biên tập viên các chương trình trên đài truyền hình, các công ty truyền thông, quảng cáo... - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, tìm ra những sáng tạo, những cách thể hiện mới khi sáng tác các kịch bản sân khấu. Có năng lực của nhà biên kịch, nghiên cứu viên, phóng viên, biên tập viên sân khấu, truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. - Nghiên cứu khoa học: Có khả năng viết các tiểu luận, bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến nghệ thuật sân khấu. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình học tập SV được tham gia xem vở diễn sân khấu - Tạo điều kiện cho SV tham gia Trại sáng tác
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc biên kịch sân khấu tại các công ty truyền thông, quảng cáo,

	<p>nhà hát, đoàn nghệ thuật của trung ương và địa phương hoặc nhà viết kịch tự do; phóng viên, biên tập viên tại các toà soạn báo, tạp chí; nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật; biên tập kịch bản tại các nhà hát, đoàn nghệ thuật, các chương trình của đài truyền hình, các công ty truyền thông, quảng cáo.</p> <p>- Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường đào tạo nghệ thuật trong cả nước, giáo viên các trung tâm văn hoá, nghệ thuật.</p>
--	---

Chuyên ngành: Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghệ thuật đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về các ngành nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu: Sân khấu học đại cương; Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thống; Nghệ thuật biểu diễn; Nghệ thuật đạo diễn; Lý luận kịch. - Những kiến thức cơ bản về những ngành nghệ thuật hỗ trợ cho nghệ thuật sân khấu: Nghiệp vụ báo chí,

		<p>Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, Nghiệp vụ biên tập, Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững những đặc điểm trong văn hoá truyền thống của dân tộc; sự hình thành và phát triển của nghệ thuật sân khấu Việt Nam và thế giới. - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo các tác phẩm sân khấu; những hiểu biết về công việc của người biên kịch, đạo diễn, diễn viên, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ... trong quá trình sáng tạo tác phẩm sân khấu. - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các công ty tổ chức sự kiện, lễ hội, các nhà hát, đoàn nghệ thuật. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Sáng tác kịch bản sân khấu, Phê bình sân khấu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên đề liên quan đến nghệ thuật sân khấu. <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, phát hiện những tìm tòi, sáng tạo, những hình thức thể hiện mới của các nhà biên kịch, đạo diễn, diễn viên, họa sĩ, nhạc sĩ, thiết kế âm thanh, ánh sáng... trong vở diễn sân khấu; những khuynh hướng sáng tác, xu hướng phát triển của sân khấu và những vấn đề về lịch sử sân khấu, các hoạt động sân khấu, chân dung nghệ sĩ. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu về những vấn đề trong lĩnh vực nghệ thuật sân khấu. Có kỹ năng viết các bài báo về sân khấu, chân dung nghệ sĩ, hoạt động của các nhà hát... trên các báo, tạp chí, báo mạng; thực hiện các công trình nghiên cứu, lý luận sân khấu; biên tập viên các chương trình trên đài truyền hình, các công ty truyền thông, quảng cáo... - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực của nghiên cứu viên, phóng viên, biên tập viên sân khấu, điện ảnh, truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, tìm ra những sáng tạo, những cách thể hiện mới trong dàn dựng vở diễn sân khấu của đạo diễn hay các chương trình tiết mục của nhà hát. Viết các tiểu luận, bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến nghệ thuật sân khấu. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ	- Trong quá trình học tập SV được tham gia xem vở diễn sân khấu

	trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tạo điều kiện cho SV tham gia Trại sáng tác, đi thực tế
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc phóng viên, biên tập viên tại các toà soạn báo, tạp chí; nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật; tại các công ty truyền thông, quảng cáo. - Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường đào tạo nghệ thuật trong cả nước, giáo viên các trung tâm văn hoá, nghệ thuật.

Chuyên ngành: Nhiếp ảnh nghệ thuật

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p> <p>- Thí sinh phải biết sử dụng và có máy ảnh kỹ thuật số, thẻ nhớ để thực hiện bài thi.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <p>- Những kiến thức cơ bản về: Triết học Mác Lê Nin; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Pháp luật đại cương; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội.</p> <p>- Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Lịch sử Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới; Xã hội học; Lịch sử tạo hình Việt Nam và Thế giới nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>- Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ.</p> <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm</p>

		<p> tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật: - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật nhiếp ảnh: Lịch sử nhiếp ảnh Việt Nam và Thế giới; Lý luận phê bình Nhiếp ảnh; Hậu kỳ Nhiếp ảnh; Thiết kế ấn phẩm truyền thông; Nguyên lý tái hiện hình ảnh; Kỹ thuật nhiếp ảnh; Nghiệp vụ báo chí; Luật báo chí đạo đức nghề nghiệp. - Những hiểu biết cơ bản về công việc của nhà nhiếp ảnh. - Những hiểu biết cơ bản về cơ cấu tổ chức của các đài, báo, cơ quan đoàn thể, công ty... để lựa chọn lĩnh vực làm việc phù hợp với sở trường của từng sinh viên sau khi tốt nghiệp. c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về nhiếp ảnh nghệ thuật. - Các chuyên đề pháp luật liên quan đến chuyên ngành: Nhiếp ảnh nghệ thuật 2. Năng lực nghề nghiệp - Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực sáng tác nhiếp ảnh, đồng thời có thể thực hiện các dự án ảnh . - Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, áp dụng công nghệ mới nhằm từng bước nâng cao chất lượng tác phẩm nhiếp ảnh. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. II. Yêu cầu về kỹ năng 1. Kỹ năng cứng - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kỹ năng, kiến thức chuyên ngành nhiếp ảnh, đặc biệt trong sáng tạo tác phẩm nhiếp ảnh nghệ thuật; đồng thời có kỹ năng tổ chức hình ảnh trong các chương trình biết trước hoặc thực tế; biên tập và dựng ảnh để chủ động khi thực hiện các chương trình. - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực tham gia vào quá trình sản xuất, quản lý, điều hành các dự án nhiếp ảnh. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong tác phẩm nhiếp ảnh; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực nhiếp ảnh. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. 2. Kỹ năng mềm - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng để xử lý ảnh. </p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên được thực hành dã ngoại tại các địa phương. - Các hoạt động ngoại khóa: Tham quan bảo tàng, triển lãm nhiếp ảnh, các cơ sở sản xuất các sản phẩm liên quan đến trang thiết bị Nhiếp ảnh.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà	

	trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ đảm nhận công việc là sáng tác ảnh nghệ thuật, thực hiện các dự án ảnh, nhiếp ảnh thương mại, phóng viên ảnh, biên tập ảnh và thiết kế các sản phẩm liên quan đến hình ảnh cho các cơ quan công ty có sử dụng đến hình ảnh. - Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực nhiếp ảnh. - Làm cán bộ tư liệu ảnh tại các cơ quan, đơn vị có nhu cầu. - Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường, trung tâm đào tạo nhiếp ảnh trong cả nước.

Chuyên ngành: Nhiếp ảnh báo chí

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khỏe để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”. - Thí sinh phải biết sử dụng và có máy ảnh kỹ thuật số, thẻ nhớ để thực hiện bài thi.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	I. Yêu cầu về kiến thức 1. Tri thức chuyên môn a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên: - Những kiến thức cơ bản về: Triết học Mác Lê Nin; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Pháp luật đại cương; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Lịch sử Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới; Xã hội học; Lịch sử tạo hình Việt Nam và Thế giới nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về báo chí:

		<p>- Những kiến thức cơ bản về nhiếp ảnh báo chí: Lịch sử Nhiếp ảnh Việt Nam và Thế giới; Lý luận phê bình Nhiếp ảnh; Hậu kỳ Nhiếp Ảnh; Thiết kế ấn phẩm truyền thông; Tiếng Việt thực hành; Quay phim truyền hình; Luật Báo chí và đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>- Những hiểu biết cơ bản về công việc của phóng viên ảnh</p> <p>- Những hiểu biết cơ bản về cơ cấu tổ chức của các đài báo, cơ quan đoàn thể, công ty... để lựa chọn lĩnh vực làm việc phù hợp với sở trường của từng sinh viên sau khi tốt nghiệp</p> <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện chuyên sâu về nhiếp ảnh báo chí và khả năng viết bài.</p> <p>- Các chuyên đề pháp luật liên quan đến chuyên ngành: Nhiếp ảnh báo chí</p> <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <p>- Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực nhiếp ảnh báo chí.</p> <p>- Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thể nghiệm các hình thức báo chí, áp dụng công nghệ mới nhằm từng bước nâng cao chất lượng tác phẩm nhiếp ảnh.</p> <p>- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.</p> <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <p>- Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kỹ năng, kiến thức chuyên ngành nhiếp ảnh, đặc biệt trong nhiếp ảnh báo chí; có kỹ năng tổ chức hình ảnh trong các chương trình biết trước hoặc thực tế; biên tập và dựng ảnh để chủ động khi thực hiện các chương trình.</p> <p>- Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực tham gia vào quá trình thực hiện các đề tài lớn về ảnh báo chí. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.</p> <p>- Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong tác phẩm nhiếp ảnh; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực nhiếp ảnh.</p> <p>- Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.</p> <p>2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng để xử lý ảnh.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Các hoạt động ngoại khóa: Tham quan bảo tàng, triển lãm nhiếp ảnh</p> <p>- Kiến tập tại các tòa soạn báo, các tổ chức hoạt động báo chí</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ công tác trong lĩnh vực báo chí như trở thành nhà báo thực hiện các công việc của phóng viên ảnh, viết bài, biên tập và thiết kế trình bày ấn phẩm báo chí tại các cơ quan báo chí, báo mạng điện tử. - Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực nhiếp ảnh. - Làm cán bộ tư liệu ảnh tại các cơ quan, đơn vị có nhu cầu. - Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường, trung tâm đào tạo nhiếp ảnh trong cả nước.
----	-------------------------------	---

Chuyên ngành: Nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khỏe để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”. - Thí sinh phải biết sử dụng và có máy ảnh kỹ thuật số, thẻ nhớ để thực hiện bài thi.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Triết học Mác Lê Nin; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Pháp luật đại cương; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Lịch sử Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới; Xã hội học; Lịch sử tạo hình Việt Nam và Thế giới nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về truyền thông đa phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện: Lịch sử Nhiếp ảnh Việt Nam và Thế giới;

		<p>Kỹ thuật Nhiếp ảnh; Thiết kế ấn phẩm truyền thông; Quay phim truyền hình; Luật Báo chí và đạo đức nghề nghiệp; Hậu kỳ Nhiếp ảnh; Kỹ xảo đa phương tiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết cơ bản về công việc của báo chí truyền thông đa phương tiện - Những hiểu biết cơ bản về cơ cấu tổ chức của các đài báo, cơ quan đoàn thể, công ty... để lựa chọn lĩnh vực làm việc phù hợp với sở trường của từng sinh viên sau khi tốt nghiệp <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên nhưng kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện chuyên sâu về kỹ năng của 1 người làm truyền thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên đề pháp luật liên quan đến chuyên ngành: Truyền thông đa phương tiện <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện - Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thử nghiệm các hình thức báo chí đa phương tiện áp dụng công nghệ mới nhằm từng bước nâng cao chất lượng tác phẩm nhiếp ảnh. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kỹ năng, kiến thức chuyên ngành nhiếp ảnh, đặc biệt là kiến thức về Truyền thông đa phương tiện; có kỹ năng tổ chức hình ảnh trong các chương trình truyền thông. - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực tham gia vào quá trình thực hiện các đề tài về lĩnh vực truyền thông đa phương tiện. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong lĩnh vực truyền thông và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực truyền thông - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng để xử lý ảnh.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động ngoại khóa: Tham quan bảo tàng, triển lãm nhiếp ảnh, tham gia các sự kiện truyền thông - Kiến tập tại các đơn vị truyền thông
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao	-Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền

	trình độ sau khi ra trường	hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ công tác trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện có khả năng làm các công việc về lĩnh vực truyền thông đa kỹ năng như chụp ảnh, viết bài, quay phim, dựng phim, làm video, biên tập cho các cơ quan báo chí, hãng tin, đài truyền hình, đài phát thanh, báo mạng điện tử, các trang web của các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp, các tập đoàn, công ty truyền thông - Làm cán bộ tư liệu ảnh tại các cơ quan, đơn vị có nhu cầu. - Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường, trung tâm đào tạo nhiếp ảnh trong cả nước.

Chuyên ngành: Âm thanh điện ảnh – truyền hình

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về về chính trị, xã hội theo quan điểm của Đảng và Nhà nước: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên: Audio – Video; Âm học kiến trúc; Đại số, Giải tích, Vật lý, Hoá học đại cương và Âm nhạc trong điện ảnh – truyền hình, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật, kỹ thuật và công nghệ, để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về tin học và ngoại ngữ, nhằm tăng cường giao tiếp và nghiên cứu sâu về chuyên ngành. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi về lý</p>

thuyết và thực hành, nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về kỹ thuật:

- Những kiến thức có hệ thống về: Vẽ kỹ thuật, Kỹ thuật điện, Điện tử cơ bản, Kỹ thuật điện tử số, Điện tử công suất, Cấu trúc máy tính, Cơ sở kỹ thuật điện ảnh - truyền hình, Quy trình công nghệ sản xuất điện ảnh - truyền hình, Đo lường điện tử và thiết bị đo và Xử lý âm thanh số.
- Những hiểu biết về âm thanh trong tự nhiên và âm thanh điện tử, âm thanh số, các thiết bị đo lường điện tử âm thanh để đo kiểm các thông số kỹ thuật thiết bị và tín hiệu.
- Nắm vững chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sản xuất phim. Hiểu biết về hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị sản xuất phim và đài truyền hình.

c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên:

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật: Nghệ thuật dựng phim điện ảnh - truyền hình, Nghiệp vụ đạo diễn, Nghiệp vụ quay phim, Phân tích phim. Nắm vững những công việc của người diễn viên, nhà đạo diễn, nhà quay phim, họa sĩ thiết kế mỹ thuật điện ảnh - truyền hình, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, kỹ sư âm thanh, nhạc sĩ, dựng phim... trong quá trình hình thành một tác phẩm điện ảnh, truyền hình.
- Những kiến thức cơ bản về kỹ thuật: Kỹ thuật truyền hình, Kỹ thuật và thiết bị chiếu phim nhựa, Kỹ thuật và thiết bị chiếu phim video.
- Những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Kỹ thuật và thiết bị âm thanh, Thiết bị phòng thu âm thanh, Công nghệ thu thanh hậu kỳ, Công nghệ thu thanh tiền kỳ, Dựng âm thanh tiền kỳ, Dựng lời thoại, tiếng động và âm nhạc, Hoà âm tổng hợp. Nắm vững các chuẩn định dạng hình ảnh và âm thanh, quy trình và kỹ thuật làm âm thanh cho tác phẩm điện ảnh, truyền hình và sử dụng các phần mềm xử lý âm thanh chuyên nghiệp.
- Các chuyên đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

2. Năng lực nghề nghiệp

- Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực dựng âm thanh cho phim truyện điện ảnh - truyền hình, phim tài liệu, phóng sự, phim ca nhạc, phim giáo khoa, phim hoạt hình, phim quảng cáo; các chương trình truyền hình, các dạng videoclip, các show game, các chương trình chuyên đề của các đài truyền hình; chương trình sự kiện, lễ hội...
- Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thử nghiệm các hình thức dựng âm thanh cho các tác phẩm điện ảnh - truyền hình.
- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng cứng

- **Kỹ năng chuyên môn:** Nắm vững các thiết bị và phần mềm dùng trong công nghệ dựng âm thanh; biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức kỹ thuật - nghệ thuật vào việc dựng âm thanh, phối hợp với dựng hình ảnh trong lĩnh vực điện ảnh - truyền hình;
- **Năng lực thực hành nghề nghiệp:** Có năng lực tham gia vào quá trình tổ chức sản xuất, thực hiện các dự án làm phim điện ảnh, truyền hình. Có kỹ năng đặt vấn đề và giải quyết vấn đề; nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.
- **Nghiên cứu khoa học:** Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, áp dụng công nghệ mới trong việc dựng âm thanh. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.

		<p>- Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.</p> <p>2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong đoàn làm phim; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và các phần mềm chuyên dụng để xử lý hình ảnh, âm thanh.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc.</p> <p>- Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các cơ sở Điện ảnh - Truyền hình, các cơ quan Báo chí, được giao lưu, tọa đàm với các chuyên gia đầu ngành đang công tác tại Đài Truyền hình Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc dựng âm thanh tại các hãng phim, các đoàn làm phim, các đơn vị làm phim trực thuộc các bộ, ngành trong cả nước, các đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo.</p> <p>- Quản lý khai thác sử dụng tốt các trang thiết bị âm thanh chuyên ngành tại các đoàn nghệ thuật biểu diễn, các hãng phim, các công ty truyền thông.</p> <p>- Làm cán bộ nghiên cứu hoặc tham gia trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành âm thanh điện ảnh – truyền hình, công nghệ dựng phim tại các trường đào tạo điện ảnh - truyền hình trong cả nước.</p>

Chuyên ngành: Công nghệ dựng phim

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

		<p>- Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về về chính trị, xã hội theo quan điểm của Đảng và Nhà nước: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên: Audio – Video; Đại số, Giải tích, Vật lý, Hoá học đại cương, Đồ hoạ vi tính 2D và 3D, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật, kỹ thuật và công nghệ, để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về tin học và ngoại ngữ, nhằm tăng cường giao tiếp và nghiên cứu sâu về chuyên ngành. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi về lý thuyết và thực hành, nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức có hệ thống về: Vẽ kỹ thuật, Kỹ thuật điện, Điện tử cơ bản, Kỹ thuật điện tử số, Điện tử công suất, Cấu trúc máy tính, Cơ sở kỹ thuật điện ảnh - truyền hình, Quy trình công nghệ sản xuất điện ảnh - truyền hình, Đo lường điện tử và thiết bị đo, Cơ học kỹ thuật và Quang học ứng dụng và kỹ thuật ánh sáng. - Những hiểu biết về các thiết bị đo lường điện tử âm thanh, hình ảnh để đo kiểm các thông số kỹ thuật của thiết bị và tín hiệu; - Nắm vững chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sản xuất phim. Hiểu biết về hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị sản xuất phim và đài truyền hình. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật: Nghệ thuật dựng phim điện ảnh - truyền hình , Nghiệp vụ đạo diễn, Nghiệp vụ quay phim, Phân tích phim. Nắm vững những công việc của người diễn viên, nhà đạo diễn, nhà quay phim, họa sĩ thiết kế mỹ thuật điện ảnh - truyền hình, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, kỹ sư âm thanh, nhạc sĩ, dựng phim... trong quá trình hình thành một tác phẩm điện ảnh, truyền hình. - Những kiến thức cơ bản về kỹ thuật: Kỹ thuật truyền hình, Kỹ thuật và thiết bị chiếu phim nhựa, Kỹ thuật và thiết bị chiếu phim video. - Những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Kỹ thuật và thiết bị quay phim nhựa, Kỹ thuật và thiết bị quay phim video, Dựng âm thanh điện ảnh - truyền hình, Kỹ thuật và thiết bị dựng phim, Kỹ thuật dựng phim điện ảnh - truyền hình, Kỹ xảo điện ảnh - truyền hình và Xử lý hình ảnh số. Nắm vững các chuẩn định dạng hình ảnh và âm thanh, quy trình và kỹ thuật dựng phim cho tác phẩm điện ảnh, truyền hình và sử dụng các phần mềm xử lý hình ảnh chuyên nghiệp. - Các chuyên đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực dựng phim truyền điện

		<p>ảnh - truyền hình, phim tài liệu, phóng sự, phim ca nhạc, phim giáo khoa, phim hoạt hình, phim quảng cáo; các chương trình truyền hình, các dạng videoclip, các show game, các chương trình chuyên đề của các đài truyền hình; chương trình sự kiện, lễ hội...</p> <p>- Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thử nghiệm nghệ thuật và kỹ thuật dựng hình ảnh trong các tác phẩm điện ảnh - truyền hình.</p> <p>- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.</p> <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <p>- Kỹ năng chuyên môn:Nắm vững các thiết bị và phần mềm dùng trong công nghệ dựng hình ảnh; biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức kỹ thuật - nghệ thuật vào việc dựng hình ảnh, phối hợp với dựng âm thanh trong lĩnh vực điện ảnh - truyền hình;</p> <p>- Năng lực thực hành nghề nghiệp:Có năng lực tham gia vào quá trình tổ chức sản xuất các dự án làm phim điện ảnh - truyền hình. Có kỹ năng đặt vấn đề và giải quyết vấn đề; nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.</p> <p>- Nghiên cứu khoa học:Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, áp dụng công nghệ mới trong việc dựng phim. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.</p> <p>- Phân tích và xử lý thông tin:Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.</p> <p>2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình:Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm:Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong đoàn làm phim; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và các phần mềm chuyên dụng để xử lý hình ảnh, âm thanh.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc.</p> <p>- Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các cơ sở Điện ảnh - Truyền hình, các cơ quan Báo chí, được giao lưu, tọa đàm với các chuyên gia đầu ngành đang công tác tại Đài Truyền hình Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc dựng phim tại các hãng phim, các đoàn làm phim, các đơn vị làm phim trực thuộc các bộ, ngành trong cả nước, các đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo.

- Làm cán bộ nghiên cứu hoặc tham gia trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành công nghệ dựng phim, âm thanh điện ảnh – truyền hình tại các trường đào tạo điện ảnh - truyền hình trong cả nước.

Chuyên ngành: Thiết kế mỹ thuật sân khấu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p> <p>- Khi ĐKDT thí sinh phải nộp bài hình họa (bài vẽ tượng – bằng chì trên giấy 40cm x 60cm) để tham gia xét vòng sơ tuyển.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật tạo hình:</p>

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật Sân khấu: Sân khấu học đại cương; Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thống; Lý luận kịch; Hoá trang sân khấu; Thiết kế ánh sáng sân khấu; Nghiệp vụ đạo diễn sân khấu.

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật tạo hình: Lịch sử nghệ thuật tạo hình Việt Nam và thế giới; Lịch sử trang phục Việt Nam; Luật xa gân; Giải phẫu cơ thể người; Trang trí không gian; Đồ hoạ vi tính.

- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm sân khấu; những hiểu biết về công việc người diễn viên, đạo diễn, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ...

- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị nghệ thuật và các nhà hát.

c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Hình hoạ; Hội hoạ; Nghệ thuật tạo hình sân khấu.

2. Năng lực nghề nghiệp

- Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực thiết kế mỹ thuật Sân khấu trong các vở kịch nói, kịch hát dân tộc, các chương trình ca nhạc, chương trình truyền hình...

- Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào thiết kế mỹ thuật các vở diễn sân khấu, các chương trình ca nhạc, chương trình truyền hình.

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu sâu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng cứng

- **Kỹ năng chuyên môn:** Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để dàn dựng các cảnh trí, xây dựng mô hình, tạo hình trang phục nhân vật, áp phích quảng cáo... cho một vở diễn sân khấu, một chương trình ca nhạc, chương trình truyền hình. Nắm vững các thiết bị kỹ thuật, phần mềm thiết kế chuyên dụng; biết cách khai thác, sử dụng đạt hiệu quả cao nhất để thực hiện công việc thiết kế mỹ thuật trong các tác phẩm sân khấu, các chương trình truyền hình.

- **Năng lực thực hành nghề nghiệp:** Có năng lực tham gia vào quá trình thiết kế mỹ thuật các vở diễn sân khấu với nhiều loại hình khác nhau như tuồng, chèo, cải lương, kịch nói, kịch múa, múa rối, xiếc, sự kiện lễ hội... Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- **Nghiên cứu khoa học:** Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong thiết kế mỹ thuật cho các loại hình sân khấu; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực thiết kế mỹ thuật sân khấu.

- **Phân tích và xử lý thông tin:** Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.

2. Kỹ năng mềm

- **Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình:** Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- **Kỹ năng làm việc theo nhóm:** Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.

- **Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học:** Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm thiết kế

		chuyên dụng.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Hỗ trợ một phần kinh phí cho các bài thi chuyên ngành và liên ngành. - Hỗ trợ các triển lãm tranh Sinh viên (02 lần/1năm). - Hỗ trợ kinh phí đi thực tập ngoại tỉnh (02 lần/1khóa). - Hỗ trợ một phần kinh phí cho đề tài thi tốt nghiệp cuối khóa.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc thiết kế mỹ thuật tại các nhà hát, các đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo. - Tham gia thiết kế mỹ thuật các dự án thuộc lĩnh vực sân khấu biểu diễn, các chương trình sự kiện và truyền hình. - Làm cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu văn hoá nghệ thuật, tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường nghệ thuật trong cả nước.

Chuyên ngành: Thiết kế mỹ thuật điện ảnh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”. - Khi ĐKDT thí sinh phải nộp bài hình họa (bài vẽ tượng – bằng chì trên giấy 40cm x 60cm) để tham gia xét vòng sơ tuyển.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	I. Yêu cầu về kiến thức 1. Tri thức chuyên môn a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên: - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả

năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội.

- Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ.

b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật điện ảnh và nghệ thuật tạo hình:

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh: Kịch học điện ảnh; Lịch sử điện ảnh Việt Nam và thế giới; Kỹ thuật quay phim; Kỹ thuật dựng phim; Kỹ thuật ống kính; Nghiệp vụ đạo diễn điện ảnh; Phân tích phim.

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật tạo hình: Lịch sử nghệ thuật tạo hình Việt Nam và thế giới; Lịch sử trang phục Việt Nam; Giải phẫu cơ thể người; Trang trí không gian; Đồ họa vi tính.

- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm điện ảnh, truyền hình; những hiểu biết về công việc người diễn viên, đạo diễn, quay phim, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ...

- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các hãng phim, đài truyền hình.

c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Hình họa; Hội họa; Nghệ thuật tạo hình Điện ảnh.

2. Năng lực nghề nghiệp

- Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực thiết kế mỹ thuật điện ảnh trong các tác phẩm phim điện ảnh, phim truyền hình, các chương trình ca nhạc, chương trình truyền hình...

- Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thử nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào thiết kế mỹ thuật các bộ phim điện ảnh, phim truyền hình, các chương trình ca nhạc, chương trình truyền hình...

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng cứng

- **Kỹ năng chuyên môn:** Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để dàn dựng các bối cảnh của phim, các bản kỹ thuật chế tác trường quay, mô hình và mẫu thiết kế trang phục cho các nhân vật trong phim, áp phích quảng cáo phim... Nắm vững các thiết bị kỹ thuật, phần mềm thiết kế chuyên dụng; biết cách khai thác, sử dụng đạt hiệu quả cao nhất để thực hiện công việc thiết kế mỹ thuật trong các tác phẩm điện ảnh, truyền hình.

- **Năng lực thực hành nghề nghiệp:** Có năng lực tham gia vào quá trình thiết kế mỹ thuật các tác phẩm điện ảnh, chương trình truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- **Nghiên cứu khoa học:** Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong thiết kế mỹ thuật điện ảnh, truyền hình; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực thiết kế mỹ thuật điện ảnh.

- **Phân tích và xử lý thông tin:** Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.

2. Kỹ năng mềm

- **Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình:** Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh

		<p>vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm thiết kế chuyên dụng</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ một phần kinh phí cho các bài thi chuyên ngành và liên ngành. - Hỗ trợ các triển lãm tranh Sinh viên (02 lần/1năm). - Hỗ trợ kinh phí đi thực tập ngoại tỉnh (02 lần/1khóa). - Hỗ trợ một phần kinh phí cho đề tài thi tốt nghiệp cuối khóa.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc thiết kế mỹ thuật tại hãng phim, các đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo. - Tham gia thiết kế mỹ thuật các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh, truyền hình. - Làm cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu văn hoá nghệ thuật, tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường nghệ thuật trong cả nước.

Chuyên ngành: Thiết kế mỹ thuật hoạt hình

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”. - Khi ĐKDT thí sinh phải nộp bài hình họa (bài vẽ tượng – bằng chì trên giấy 40cm x 60cm) để tham gia xét vòng sơ tuyển.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p>

- Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội.

- Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội.

- Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ.

b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật điện ảnh và nghệ thuật tạo hình:

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh: Kịch học điện ảnh; Lịch sử điện ảnh Việt Nam và thế giới; Kỹ thuật quay phim; Kỹ thuật dựng phim; Nghiệp vụ đạo diễn phim hoạt hình; Phân tích phim.

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật tạo hình: Lịch sử nghệ thuật tạo hình Việt Nam và thế giới; Lịch sử trang phục Việt Nam; Giải phẫu cơ thể người; Trang trí không gian; Đồ hoạ vi tính; Kỹ xảo vi tính.

- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm điện ảnh, truyền hình; những hiểu biết về công việc người diễn viên, đạo diễn, quay phim, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ...

- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các hãng phim, đài truyền hình.

c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Hình hoạ; Hội hoạ; Nghệ thuật tạo hình phim hoạt hình.

2. Năng lực nghề nghiệp

- Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực thiết kế mỹ thuật trong các bộ phim hoạt hình, phim quảng cáo, các chương trình truyền hình.

- Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào thiết kế mỹ thuật các bộ phim hoạt hình, phim quảng cáo, chương trình truyền hình...

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu sâu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng cứng

- **Kỹ năng chuyên môn:** Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để thực hiện một bộ phân cảnh hình ảnh, các tạo hình nhân vật, các phong cơ bản, phong lia và áp phích quảng cáo phim hoạt hình. Nắm vững các thiết bị kỹ thuật, phần mềm thiết kế chuyên dụng; biết cách khai thác, sử dụng đạt hiệu quả cao nhất để thực hiện công việc thiết kế mỹ thuật phim hoạt hình, phim quảng cáo, các chương trình truyền hình.

- **Năng lực thực hành nghề nghiệp:** Có năng lực tham gia vào quá trình thiết kế mỹ thuật phim hoạt hình, các chương trình truyền hình. Có khả năng tổng hợp các kiến thức đã học để độc lập làm được một bộ phim hoạt hình ngắn. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- **Nghiên cứu khoa học:** Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong thiết kế mỹ thuật phim hoạt hình, truyền hình; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực thiết kế mỹ thuật phim hoạt hình.

- **Phân tích và xử lý thông tin:** Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin

		<p>liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.</p> <p>2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm thiết kế, kỹ xảo chuyên dụng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ một phần kinh phí cho các bài thi chuyên ngành và liên ngành. - Hỗ trợ các triển lãm tranh Sinh viên (02 lần/1năm). - Hỗ trợ kinh phí đi thực tập ngoại tỉnh (02 lần/1khóa). - Hỗ trợ một phần kinh phí cho đề tài thi tốt nghiệp cuối khóa.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc họa sĩ thiết kế mỹ thuật chính tại hãng phim hoạt hình, các đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo. - Tham gia thiết kế mỹ thuật các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh, truyền hình. - Làm cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu văn hoá nghệ thuật, tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường nghệ thuật trong cả nước.

Chuyên ngành: Thiết kế đồ họa kỹ xảo

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khỏe để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”. - Khi ĐKDT thí sinh phải nộp bài hình họa (bài vẽ tượng – bằng chì trên giấy 40cm x 60cm) để tham gia xét vòng sơ tuyển.

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật điện ảnh – Truyền hình, Quảng cáo truyền thông và nghệ thuật tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh: Kịch học điện ảnh; Lý luận Kịch; Lịch sử điện ảnh Việt Nam; Lịch sử Sân khấu Việt Nam; Kỹ thuật quay phim; Kỹ thuật dựng phim; Mỹ thuật Sân khấu đại cương; Mỹ thuật Điện ảnh đại cương; Nghệ thuật Nhiếp ảnh; Nghệ thuật chữ; Thiết kế kịch bản hình ảnh. - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật tạo hình: Lịch sử nghệ thuật tạo hình Việt Nam và thế giới; Lịch sử trang phục Việt Nam; Giải phẫu cơ thể người; Trang trí không gian; Đồ hoạ vi tính. - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm Sân khấu, điện ảnh, truyền hình; những hiểu biết về công việc người diễn viên, đạo diễn, quay phim, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ... - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các Nhà hát, hãng phim, đài truyền hình. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Hình hoạ; Hội hoạ; Nghệ thuật Đồ họa kỹ xảo.</p> <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực thiết kế Đồ họa kỹ xảo trong các tác phẩm Sân khấu, điện ảnh, truyền hình, các chương trình ca nhạc, chương trình truyền hình và quảng cáo... - Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào lĩnh vực đồ họa kỹ xảo ứng dụng cho các vở diễn, các bộ phim điện ảnh, phim truyền hình, các chương trình ca nhạc, chương trình truyền hình, chương trình sự kiện lễ hội... - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để thiết kế và dàn dựng bối cảnh, các bản kỹ thuật trình chiếu của các chương trình biểu diễn, bộ phim, chương trình truyền hình và đồ án quảng cáo... Nắm vững các thiết bị kỹ thuật, phần mềm thiết kế chuyên dụng; biết cách khai thác, sử dụng đạt hiệu quả cao nhất để thực hiện công việc thiết kế mỹ thuật lĩnh vực đồ họa kỹ xảo.
----	---	---

		<p>- Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực tham gia vào quá trình thiết kế Đồ họa kỹ xảo các tác phẩm sân khấu, điện ảnh, chương trình truyền hình và sự kiện lễ hội. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.</p> <p>- Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong thiết kế đồ họa kỹ xảo; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực thiết kế Đồ họa kỹ xảo SKĐA.</p> <p>- Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.</p> <p>2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm thiết kế chuyên dụng, chuyên ngành.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Hỗ trợ một phần kinh phí cho các bài thi chuyên ngành và liên ngành.</p> <p>- Hỗ trợ các triển lãm tranh Sinh viên (02 lần/1năm).</p> <p>- Hỗ trợ kinh phí đi thực tập ngoại tỉnh (02 lần/1khóa).</p> <p>- Hỗ trợ một phần kinh phí cho đề tài thi tốt nghiệp cuối khóa.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình; ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc thiết kế mỹ thuật tại các Nhà hát sân khấu, hãng phim, các đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo.</p> <p>- Tham gia thiết kế mỹ thuật các dự án thuộc lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình.</p> <p>- Làm cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu văn hoá nghệ thuật, tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường nghệ thuật trong cả nước.</p>

Chuyên ngành: Thiết kế trang phục nghệ thuật

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt

		<p>ng nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p> <p>- Khi ĐKDT thí sinh phải nộp bài hình họa (bài vẽ tượng – bằng chì trên giấy 40cm x 60cm) để tham gia xét vòng sơ tuyển.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghệ nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật sân khấu, điện ảnh và nghệ thuật tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu và điện ảnh: Lý luận kịch; Kịch học điện ảnh; Lịch sử sân khấu Việt Nam; Lịch sử điện ảnh Việt Nam. - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật tạo hình: Lịch sử nghệ thuật tạo hình Việt Nam và thế giới; Lịch sử trang phục Việt Nam; Giải phẫu cơ thể người; Hoá trang sân khấu; Đồ hoạ vi tính. - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm sân khấu, điện ảnh, truyền hình; những hiểu biết về công việc người diễn viên, đạo diễn, quay phim, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ hóa trang, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ... - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đoàn nghệ thuật, nhà hát, hãng phim, đài truyền hình. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Hình họa; Hội họa; Kỹ thuật cắt may; Thiết kế trang phục cơ bản (Thời trang); Thiết kế trang phục sân khấu – điện ảnh.</p> <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực thiết kế trang phục nghệ thuật trong các tác phẩm điện ảnh, phim truyền hình, các chương trình truyền hình, chương trình ca nhạc... - Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào thiết kế trang phục nghệ thuật cho các nhân vật trong các tác phẩm sân khấu, điện ảnh và truyền hình.

		<p>- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu sâu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.</p> <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <p>- Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để thực hiện việc thiết kế mẫu trang phục cho các nhân vật trong một vở diễn trên sân khấu, một bộ phim điện ảnh, phim truyền hình; thiết kế thời trang mang cảm hứng từ những nét đặc thù của thể loại sân khấu hoặc nét văn hoá trang phục truyền thống; thực hiện công tác sưu tập (nghiên cứu, khảo cứu, sưu tầm) những trang phục dân tộc, của nhân vật trên sân khấu truyền thống... Nắm vững các thiết bị kỹ thuật, phần mềm thiết kế chuyên dụng; biết cách khai thác, sử dụng đạt hiệu quả cao nhất để thực hiện công việc thiết kế trang phục nghệ thuật.</p> <p>- Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực tham gia vào thiết kế trang phục nghệ thuật cho nhân vật trong các tác phẩm sân khấu, phim điện ảnh, phim truyền hình, chương trình truyền hình, ca nhạc. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.</p> <p>- Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong thiết kế trang phục nghệ thuật; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, khảo cứu, sưu tầm tư liệu trang phục nghệ thuật của các dân tộc, vùng miền, trang phục sân khấu truyền thống...</p> <p>- Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.</p> <p>2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm thiết kế chuyên dụng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Hỗ trợ một phần kinh phí cho các bài thi chuyên ngành và liên ngành.</p> <p>- Hỗ trợ các triển lãm và thi Thời trang (02 lần/1năm).</p> <p>- Hỗ trợ kinh phí đi thực tập ngoại tỉnh (02 lần/1khóa).</p> <p>- Hỗ trợ một phần kinh phí cho đề tài thi tốt nghiệp cuối khóa.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình; ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc họa sĩ thiết kế mẫu trang phục cho các chương trình biểu diễn nghệ thuật, các hãng phim, nhà hát, đoàn nghệ thuật, đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo, thiết kế, tạo mẫu và các hãng, trung tâm thời trang.</p> <p>- Tham gia thiết kế trang phục trong các dự án thuộc lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình.</p> <p>- Làm cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu văn hoá nghệ thuật, tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các</p>

trường nghệ thuật trong cả nước.

Chuyên ngành: Nghệ thuật hoá trang

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p> <p>- Khi ĐKDT thí sinh nộp 2 ảnh chân dung màu để xét tuyển: 1- Ảnh mộc (pảnh của người mẫu khi chưa được trang điểm); 2 - Ảnh người mẫu sau khi đã được trang điểm đẹp; Kích thước 18cm x 24cm.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">- Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội.- Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội.- Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật sân khấu, điện ảnh và nghệ thuật tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none">- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu và điện ảnh: Lý luận kịch; Kịch học điện ảnh; Lịch sử sân khấu Việt Nam; Lịch sử điện ảnh Việt Nam.- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật tạo hình: Lịch sử nghệ thuật tạo hình Việt Nam và thế giới; Lịch sử trang phục Việt Nam; Giải phẫu cơ thể người; Điêu khắc; Đồ hoạ vi tính.- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm sân khấu, điện ảnh, truyền hình; những hiểu biết về công việc người diễn viên, đạo diễn, quay phim, họa sĩ thiết kế mỹ thuật, họa sĩ phục trang, nhạc sĩ...

		<p>- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đoàn nghệ thuật, nhà hát, hãng phim, đài truyền hình, công ty nghệ thuật biểu diễn, tổ chức sự kiện, truyền thông.</p> <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Hình hoạ; Hội hoạ; Nghệ thuật hóa trang cơ bản; Nghệ thuật hóa trang sân khấu, sân khấu truyền thống; Hóa trang kỹ xảo điện ảnh; Thiết kế tạo hình nhân vật Hóa trang trong sân khấu và điện ảnh.</p> <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <p>- Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực hóa trang trong các tác phẩm điện ảnh, truyền hình, các chương trình ca nhạc, sự kiện lễ hội, văn hóa...</p> <p>- Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào hóa trang nghệ thuật cho các nhân vật trong các tác phẩm sân khấu, điện ảnh và truyền hình.</p> <p>- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu sâu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.</p> <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <p>- Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để thực hiện việc thiết kế tạo hình hóa trang cho cho các nhân vật trong một vở diễn trên sân khấu, một bộ phim điện ảnh, phim truyền hình; thiết kế tạo hình hóa trang nhân vật mang cảm hứng từ những nét đặc thù của thể loại sân khấu và điện ảnh hoặc thiết kế tạo hình hóa trang nhân vật mang tính có thật hoặc có thật trong một tác phẩm sân khấu, điện ảnh; thực hiện công tác sưu tập (nghiên cứu, khảo cứu, sưu tầm) tạo hình nhân vật mẫu trên sân khấu truyền thống... Nắm vững các thiết bị kỹ thuật, hóa chất, chất liệu, mỹ cụ, máy móc, công nghệ để sử dụng đạt hiệu quả cao nhất trong công việc thiết kế tạo hình hóa trang nhân vật nghệ thuật.</p> <p>- Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực tham gia vào hóa trang nghệ thuật cho nhân vật trong các tác phẩm sân khấu, phim điện ảnh, phim truyền hình, chương trình truyền hình, ca nhạc, sự kiện, lễ hội... Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.</p> <p>- Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo những cách thể hiện mới trong thiết kế tạo hình hóa trang nhân vật; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, khảo cứu, sưu tầm tư liệu hóa trang nghệ thuật truyền thống, sân khấu, điện ảnh và truyền hình của Việt Nam cũng như các nước trên thế giới ...</p> <p>- Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.</p> <p>2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm thiết kế chuyên dụng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người	<p>- Hỗ trợ chương trình Thi tài năng sinh viên (01 lần/1năm).</p> <p>- Hỗ trợ kinh phí đi thực tập ngoại tỉnh (01 lần/1khóa).</p>

	học	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình; ngành Nghệ thuật sân khấu) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; ngành Lý luận và lịch sử sân khấu) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc hoạ sĩ hóa trang cho các chương trình biểu diễn nghệ thuật, các hãng phim, nhà hát, đoàn nghệ thuật, đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo, thiết kế, tạo hình mẫu cho các hãng, trung tâm thời trang. - Tham gia trong các dự án thuộc lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình. - Làm cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu văn hoá nghệ thuật, tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường nghệ thuật trong cả nước. - Làm chuyên gia tư vấn, nghiên cứu cho các nhà sản xuất mỹ phẩm, đơn vị phân phối mỹ phẩm, hãng thời trang. - Thành lập các trung tâm, đơn vị chuyên môn về hóa trang chuyên nghiệp.

Chuyên ngành: Biên tập truyền hình

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	I. Yêu cầu về kiến thức 1. Tri thức chuyên môn a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên: - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới; Lý luận văn học, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghệ nghiệp đối với xã hội.

- Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ.

b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về các loại hình nghệ thuật và truyền hình:

- Những kiến thức cơ bản về: Tiếng Việt thực hành; Nhiếp ảnh; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới.

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh và truyền hình: Ngôn ngữ hình ảnh; Lịch sử điện ảnh, truyền hình Việt Nam và thế giới; Nghiệp vụ đạo diễn; Nghiệp vụ quay phim; Thiết kế mỹ thuật truyền hình; Dựng phim; Âm thanh; Nhạc phim; Quảng cáo; Đồ họa vi tính; Luật Báo chí và đạo đức nghề nghiệp.

- Các chuyên đề liên quan đến chuyên ngành Biên tập truyền hình: Thiết bị kỹ thuật truyền hình; Ký hiệu học...

- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sản xuất chương trình truyền hình, làm phim;

- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đài truyền hình.

c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Nghiệp vụ biên tập truyền hình; Nghiệp vụ báo chí; Kịch học điện ảnh - truyền hình; Tổ chức sản xuất và phát sóng truyền hình; Giao tiếp trước ống kính; Toạ đàm, đối thoại, showgame truyền hình; Quảng cáo truyền hình.

2. Năng lực nghề nghiệp

- Có khả năng thẩm định kịch bản văn học phim truyện và phim tài liệu truyền hình, có khả năng viết kịch bản hoặc đề cương phóng sự, tin tức truyền hình và các thể loại chương trình truyền hình khác như ký sự truyền hình, trò chơi truyền hình, quảng cáo, ca nhạc...

- Có khả năng độc lập trong việc sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các chương trình truyền hình, các thể loại phim.

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng cứng

- **Kỹ năng chuyên môn:** Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành để thẩm định kịch bản văn học phim truyện và phim tài liệu truyền hình; có kỹ năng viết kịch bản hoặc đề cương phóng sự, tin tức truyền hình và các thể loại chương trình truyền hình; có kỹ năng viết lời bình tin tức, phóng sự và phim tài liệu truyền hình.

- **Năng lực thực hành nghề nghiệp:** Có khả năng phát hiện đề tài, chủ đề mới trong cuộc sống để xây dựng kịch bản, đề cương phóng sự, tin tức, chương trình truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc với nhiều vai trò khác nhau trong quá trình tác nghiệp.

- **Nghiên cứu khoa học:** Có phương pháp và khả năng tư duy, viết các tiểu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

- **Phân tích và xử lý thông tin:** Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội.

2. Kỹ năng mềm

- **Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình:** Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh

		<p>vực chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và một số phần mềm chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực truyền hình.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc.</p> <p>- Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các Đài Phát thanh-Truyền hình, các cơ quan Báo chí, được giao lưu, tọa đàm với các chuyên gia đầu ngành đang công tác tại Đài Truyền hình Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc biên tập tại các đài truyền hình; biên tập viên, phóng viên tại các toà soạn báo, tạp chí; tham gia vào quá trình sản xuất trong các đơn vị, công ty thuộc lĩnh vực điện ảnh, truyền hình, truyền thông.</p> <p>- Tham gia công việc tổ chức sản xuất các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, truyền thông.</p> <p>- Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Biên tập truyền hình ở các trường đào tạo truyền hình trong cả nước.</p>

Chuyên ngành: Đạo diễn truyền hình

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <p>- Có đủ sức khỏe để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p>

- Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội.

- Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội.

- Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ.

b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về các loại hình nghệ thuật và truyền hình:

- Những kiến thức cơ bản về các ngành nghệ thuật: Nhiếp ảnh; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới; Âm nhạc đại cương.

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh và truyền hình: Lịch sử điện ảnh Việt Nam và thế giới; Lịch sử truyền hình Việt Nam và thế giới; Lịch sử báo chí Việt Nam và thế giới; Thiết kế mỹ thuật truyền hình; Kỹ thuật thu thanh; Thiết bị kỹ thuật truyền hình; Quay phim truyền hình; Nghiệp vụ viết kịch bản truyền hình; Kịch học điện ảnh và truyền hình; Quảng cáo; Âm thanh trong truyền hình; Âm nhạc trong điện ảnh – truyền hình; Phân tích tác phẩm truyền hình; Tổ chức sản xuất và phát sóng truyền hình; Đồ họa vi tính; Luật Báo chí và đạo đức nghề nghiệp.

- Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sản xuất chương trình, phim truyền hình;

- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đài truyền hình.

c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Nghiệp vụ đạo diễn truyền hình; Nghiệp vụ báo chí; Nghiệp vụ báo hình; Dựng phim; Biên tập chương trình truyền hình; Tin tức, phóng sự truyền hình; Toạ đàm, đối thoại truyền hình; Phim tài liệu; Phim truyện truyền hình ngắn và dài tập; Ca nhạc trong truyền hình; Showgame, truyền hình trực tiếp. Các chuyên đề: Văn hoá, giải trí trong truyền hình; Tâm lý khán giả truyền hình...

2. Năng lực nghề nghiệp

- Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực dàn dựng các chương trình truyền hình: tọa đàm, phỏng vấn, trò chơi truyền hình, các thể loại phim (phim truyện, phim truyền hình, phim tài liệu, phóng sự, phim ca nhạc)...

- Có khả năng độc lập trong việc sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các chương trình truyền hình, các thể loại phim.

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Kỹ năng cứng

- **Kỹ năng chuyên môn:** Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành về ngôn ngữ hình ảnh và âm thanh, tham gia xây dựng ý tưởng và kịch bản, có kỹ năng xử lý thoại và lời bình, dàn cảnh và chỉ đạo diễn xuất phim truyện, ca nhạc, quảng cáo truyền hình. Đảm nhiệm công việc đạo diễn các chương trình truyền hình trực tiếp.

- **Năng lực thực hành nghề nghiệp:** Có khả năng tham gia tổ chức sản xuất, quản lý, điều hành các dự án

		<p>truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, viết các tiểu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và một số phần mềm chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực truyền hình.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc. - Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các Đài Phát thanh-Truyền hình, các cơ quan Báo chí, được giao lưu, tọa đàm với các chuyên gia đầu ngành đang công tác tại Đài Truyền hình Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc đạo diễn các thể loại phim, các chương trình truyền hình trong các cơ sở thuộc lĩnh vực truyền hình, truyền thông. - Tham gia công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực truyền hình, truyền thông, làm phim. - Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Đạo diễn truyền hình ở các trường đào tạo truyền hình trong cả nước.

Chuyên ngành: Quay phim truyền hình

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy: ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp)

		<p>ngành THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ sức khoẻ để học tập và các quy định khác tại Điều 5 “Đối tượng dự tuyển - Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo viên Mầm non”. - Thí sinh phải biết sử dụng và có máy ảnh kỹ thuật số, thẻ nhớ để thực hiện bài thi.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>1. Tri thức chuyên môn</p> <p>a. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, nhằm tạo ra nhận thức về ý thức trách nhiệm, hành vi, đạo đức của cá nhân trước cộng đồng; quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn: Lý luận văn hoá và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng; Cơ sở văn hoá Việt Nam; Mỹ học; Triết học phương Đông; Tâm lý học; Lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về văn hoá nghệ thuật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn; rèn luyện khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn và nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đối với xã hội. - Những kiến thức cơ bản về: Tin học và Ngoại ngữ. <p>b. Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về các loại hình nghệ thuật và truyền hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về các ngành nghệ thuật: Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới; Âm nhạc đại cương. - Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh và truyền hình: Lịch sử điện ảnh Việt Nam và thế giới; Lịch sử truyền hình Việt Nam và thế giới; Lịch sử báo chí Việt Nam và thế giới; Thiết kế mỹ thuật truyền hình; Kỹ thuật thu thanh; Thiết bị kỹ thuật truyền hình; Đạo diễn truyền hình; Nghiệp vụ viết kịch bản truyền hình; Kịch học điện ảnh và truyền hình; Quảng cáo; Âm thanh trong truyền hình; Âm nhạc trong điện ảnh – truyền hình; Phân tích tác phẩm truyền hình; Tổ chức sản xuất và phát sóng truyền hình; Đồ hoạ vi tính; Luật Báo chí và đạo đức nghề nghiệp. - Những hiểu biết cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của các thành phần tham gia vào quá trình sản xuất chương trình truyền hình, làm phim; - Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đài truyền hình. <p>c. Khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Nghiệp vụ quay phim truyền hình; Nghiệp vụ báo chí; Nghiệp vụ báo hình; Dựng phim; Biên tập chương trình truyền hình; Tin tức, phóng sự truyền hình; Toạ đàm, đối thoại truyền hình; Phim tài liệu; Phim truyện truyền hình ngắn và dài tập; Ca nhạc trong truyền hình; Trò chơi truyền hình, truyền hình trực tiếp; Nguyên lý tái hiện hình ảnh và màu sắc trong truyền hình; Kỹ thuật ánh sáng và màu sắc; Nhiếp ảnh. Các chuyên đề: Văn hoá, giải trí trong truyền hình; Tâm lý khán giả truyền hình...</p> <p>2. Năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực quay phim truyền hình.

		<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tham gia vào quá trình ghi hình các chương trình truyền hình: tọa đàm, phỏng vấn, trò chơi truyền hình, truyền hình thực tế, truyền hình trực tiếp; làm các thể loại: phim truyện, phim truyền hình, phim tài liệu, phóng sự, ca nhạc, quảng cáo... - Có khả năng độc lập trong việc sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các chương trình truyền hình, các thể loại phim. - Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. <p>II. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức về ngôn ngữ hình ảnh, kỹ năng xử lý hình ảnh để ghi hình các chương trình truyền hình. Nắm vững nghiệp vụ quay phim, làm chủ thiết bị kỹ thuật. Có kỹ năng tổ chức quay phối hợp nhiều máy trong các chương trình truyền hình. - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có năng lực tham gia vào quá trình tổ chức sản xuất các dự án truyền hình. Thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau. - Nghiên cứu khoa học: Có phương pháp và khả năng tư duy, viết các tiểu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. - Phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội. <p>2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. - Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học: Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và một số phần mềm chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực truyền hình.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của dân tộc. - Trong quá trình học tập được tham quan, thực tập tại các Đài Phát thanh-Truyền hình, các cơ quan Báo chí, được giao lưu, tọa đàm với các chuyên gia đầu ngành đang công tác tại Đài Truyền hình Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể nâng cao trình độ, học tiếp lên bậc Thạc sĩ (ngành Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình) và bậc Tiến sĩ (ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình) tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc quay phim truyền hình, các chương trình truyền hình trong các cơ sở thuộc lĩnh vực truyền hình, truyền thông.

- | | | |
|--|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none">- Đảm nhận công việc ghi hình trong các dự án thuộc lĩnh vực truyền hình, truyền thông, làm phim.- Tham gia trợ giảng các môn chuyên môn thuộc ngành Quay phim ở các trường đào tạo truyền hình trong cả nước. |
|--|--|---|

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Đình Thi